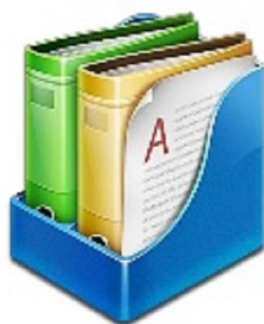


TỔNG HỢP 305 BÀI HỎI - ĐÁP

MÔN TOÁN LỚP 3



Hiện tại, **Hệ thống phát triển trực tuyến Toán IQ Việt Nam** cung cấp các tài liệu trọng điểm ôn luyện thi chương trình giải toán Violympic trên mạng qua các chuyên đề:

- ❖ Tuyển tập 11 chuyên đề luyện thi Violympic Toán lớp 2,
- ❖ **Tuyển tập 18 chuyên đề luyện thi Violympic Toán lớp 3,**
- ❖ **Tuyển tập 23 chuyên đề luyện thi Violympic Toán lớp 4,**
- ❖ Tuyển tập 8 chuyên đề luyện thi Violympic Toán lớp 5,
- ❖ Tuyển tập các đề thi Violympic Toán Tiếng Việt khối 2, 3, 4, 5 các năm và có hướng giải chi tiết.
- ❖ Tuyển tập các đề thi Violympic Toán Tiếng Anh khối 2, 3, 4, 5 các năm có phần dịch, hướng dẫn giải chi tiết.

Mọi thông tin về đặt mua tài liệu vui lòng liên hệ trực tiếp cho chúng tôi theo:

- Hotline: 0919.281.916 (Thầy Thích) – 0948.228.325 (Cô Trang)
- Email: HoctoanIQ@gmail.com
- Website: <http://www.ToanIQ.com>

TỔNG HỢP 305 BÀI TOÁN LỚP 3 CÓ ĐÁP ÁN

Bài 1: Một bao gạo có 42 kg, người ta lấy ra $\frac{1}{6}$ số gạo trong bao. Hỏi trong bao còn bao nhiêu kg gạo?

Hướng dẫn:

Số gạo lấy ra là: $42 : 6 = 7$ (kg)

Trong bao còn số gạo là: $42 - 7 = 35$ (kg)

Bài 2: Lớp 3 A có 32 học sinh, $\frac{1}{4}$ số học sinh của lớp 3 A là nữ. Hỏi lớp 3 A có bao nhiêu học sinh Nam?

Hướng dẫn:

Số hs nữ của lớp 3A là: $32 : 4 = 8$ (học sinh)

Số hs nam của lớp 3A là: $32 - 8 = 24$ (học sinh)

Bài 3: Tấm vải xanh dài 18m, tấm vải đỏ dài bằng $\frac{1}{3}$ tấm vải xanh. Hỏi 2 tấm vải dài bao nhiêu m?

Hướng dẫn:

Tấm vải đỏ dài là: $18 : 3 = 6$ (m)

Cả hai tấm dài là: $18 + 6 = 24$ (m)

Bài 4: Có 2 thùng dầu, biết $\frac{1}{3}$ số dầu thùng 1 bằng $\frac{1}{4}$ số dầu thùng 2, biết thùng thứ nhất có 18 lít dầu. Hỏi thùng thứ 2 có bao nhiêu lít dầu?

Hướng dẫn:

$\frac{1}{3}$ thùng thứ nhất có số lít dầu là: $18 : 3 = 6$ (lít)

Thùng thứ hai có số dầu là: $6 \times 4 = 24$ (lít)

Bài 5: Có một bao đường, nếu lấy ra $\frac{1}{4}$ số đường trong bao 1 thì được 5 kg. Hỏi lấy ra $\frac{1}{5}$ số đường trong bao thì được bao nhiêu kg?

Hướng dẫn:

Bao đường có số kg là: $5 \times 4 = 20$ (kg)

Nếu lấy ra $\frac{1}{5}$ thì được: $20 : 5 = 4$ (kg)

Bài 6: An có 6 viên bi, số bi của An bằng $\frac{1}{3}$ số bi của Dũng. Hỏi cả 2 bạn có tất cả bao nhiêu viên bi?

Hướng dẫn:

Dũng có số bi là: $6 \times 3 = 18$ (viên)

Cả hai bạn có số bi là: $6 + 18 = 24$ (viên)

Bài 7: Mẹ có 32 viên kẹo, mẹ cho Hồng $\frac{1}{4}$ số kẹo, cho Huệ $\frac{1}{3}$ số kẹo còn lại sau khi cho Hồng. Hỏi cuối cùng mẹ còn bao nhiêu viên kẹo?

Hướng dẫn:

$$\text{Mẹ cho Hồng số kẹo là: } 32 : 4 = 8 \text{ (viên)}$$

$$\text{Mẹ cho Huệ số kẹo là: } (32 - 8) : 3 = 8 \text{ (viên)}$$

$$\text{Mẹ còn lại số kẹo là: } 32 - 8 - 8 = 16 \text{ (viên)}$$

Bài 8: Có 2 thùng dầu, thùng thứ nhất lúc đầu có 24 lít sau đó người ta thêm vào thùng thứ nhất 14 lít dầu nên số dầu của thùng thứ 2 bằng $\frac{1}{2}$ số dầu của thùng thứ 1. Hỏi thùng thứ 2 có bao nhiêu lít dầu?

Hướng dẫn:

$$\text{Thùng thứ hai có số lít dầu là: } (24 + 14) : 2 = 19 \text{ (l)}$$

Bài 9: Ba bạn Hùng, Dũng, Mạnh chia nhau 48 viên bi, Hùng lấy $\frac{1}{6}$ số bi, Dũng lấy $\frac{1}{3}$ số bi. Hỏi Mạnh có bao nhiêu viên bi?

Hướng dẫn:

$$\text{Hùng lấy số bi là: } 48 : 6 = 8 \text{ (viên)}$$

$$\text{Dũng lấy số bi là: } 48 : 3 = 16 \text{ (viên)}$$

$$\text{Mạnh có số bi là: } 48 - 8 - 16 = 24 \text{ (viên)}$$

Bài 10: Một nhà máy có 3 tổ công nhân, tổ một có số người bằng $\frac{1}{2}$ tổ 2, tổ 2 có số người bằng $\frac{1}{3}$ tổ 3. Tổ 3 có 54 người. Hỏi nhà máy đó có bao nhiêu công nhân?

Hướng dẫn:

$$\text{Tổ hai có số người là: } 54 : 3 = 18 \text{ (người)}$$

$$\text{Tổ một có số người là: } 18 : 2 = 9 \text{ (người)}$$

$$\text{Nhà máy có số công nhân là: } 9 + 18 + 54 = 81 \text{ (người)}$$

Bài 11: Có 72 lít dầu được chứa trong 3 thùng, thùng thứ nhất chứa $\frac{1}{4}$ số dầu và 8 lít, thùng thứ 2 chứa $\frac{1}{3}$ số dầu. Hỏi thùng thứ ba có bao nhiêu lít dầu?

Hướng dẫn:

$$\text{Thùng thứ nhất chứa số dầu là: } 72 : 4 + 8 = 26 \text{ l}$$

$$\text{Thùng thứ hai chứa số dầu là: } 72 : 3 = 24 \text{ l}$$

$$\text{Thùng thứ ba chứa số dầu là: } 72 - 26 - 24 = 22 \text{ l}$$

Bài 12: Tìm số thích hợp để điền vào chỗ chấm trong dãy số : 1, 3, 6, 10, 15, ?

Hướng dẫn:

Quy luật: Mỗi số kể từ số thứ hai trừ đi bằng số đứng trước nó cộng với số thứ tự của nó.

Số cần tìm là số thứ 6. Vậy số đó là: $15 + 6 = 21$

Bài 13: Có 100 người vào phòng họp, bắt tay nhau, hỏi sẽ có bao nhiêu cái bắt tay
Hướng dẫn:

Số cái bắt tay là:

$$100 \times (100 - 1) : 2 = 4590 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 4590 cái bắt tay

Bài 14: Một cửa hàng có 42 kg xà phòng, ngày thứ nhất bán được $\frac{1}{7}$ số xà phòng, ngày thứ hai bán được $\frac{1}{2}$ số xà phòng còn lại. Hỏi qua 2 ngày cửa hàng còn lại bao nhiêu kg xà phòng.

Hướng dẫn:

Ngày thứ nhất bán được số xà phòng là: $42 : 7 = 6 \text{ kg}$

Ngày thứ hai bán được số xà phòng là: $(42 - 6) : 2 = 18 \text{ kg}$

Qua 3 ngày cửa hàng còn lại số xà phòng là: $42 - 6 - 18 = 18 \text{ kg}$

Bài 15: An có một số viên bi, An cho Dũng $\frac{1}{5}$ số bi, cho Bình $\frac{1}{2}$ số bi còn lại, cuối cùng An còn 6 viên. Hỏi lúc đầu An có bao nhiêu viên bi?

Hướng dẫn:

Số bi của An sau khi cho Dũng là: $6 \times 2 = 12 \text{ viên}$

Số bi của An lúc đầu là: $12 \times 5 : 4 = 15 \text{ viên}$

Bài 16: Tính diện tích miếng bìa hình vuông, biết hình vuông đó có chu vi là 3dm2cm.

Hd:

Đổi: 3dm 2cm = 32cm

Cạnh miếng bìa hình vuông là: $32 : 4 = 8 \text{ (cm)}$

Diện tích miếng bìa là: $8 \times 8 = 64 \text{ (cm}^2\text{)}$

Bài 17: Tính giá trị biểu thức:

a. $528 + 216 : 2 \times 3$

$$= 528 + 108 \times 3$$

$$= 528 + 324$$

$$= 852$$

b. $26946 : (9 \times 2)$

$$= 26946 : 18$$

$$= 1497$$

c. $12 \times 3 + 216 : 2$

$= 36 + 108$

$= 144$

d. $6546 : 2 - (9 \times 2)$

$= 3273 - 18$

$= 3255$

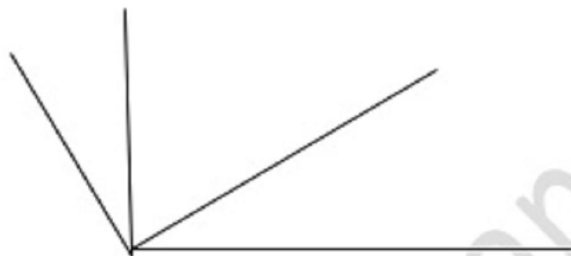
Bài 18: Trong một xưởng may công nghiệp, cứ 15m vải thì may được 5 bộ quần áo cùng một cỡ. Hỏi có 350m vải thì may được bao nhiêu bộ quần áo với cùng cỡ đó và còn thừa mấy m vải?

Hd:

1 bộ quần áo cần số mét vải là: $15 : 5 = 3$ (m)

350m may được: $350 : 3 = 116$ bộ và thừa 2m

Bài 19: Trong hình vẽ có.....góc vuông và.....góc không vuông?



Đáp án: 2 góc vuông; 4 góc không vuông

Bài 19: Tính

54150		5

63270		9

42158		3

Đáp án: 10830; 7030; 14052 dư 2

Bài 20: Tính nhanh

a. $100 + 100 : 4 - 50 : 2$

b. $(6 \times 8 - 48) : (10 + 11 + 12 + 13 + 14)$

c. $10000 \times 2 + 60000$

d. $(7000 - 3000) \times 2$

Đáp án:

a. $100 + 100 : 4 - 50 : 2$

$= 100 + 25 - 25$

$= 100 + (25 - 25)$

$= 100 + 0 = 100$

b. $(6 \times 8 - 48) : (10 + 11 + 12 + 13 + 14)$

$= (48 - 48) : (10 + 11 + 12 + 13 + 14)$

$= 0 : (10 + 11 + 12 + 13 + 14)$

$= 0$

c. $10000 \times 2 + 60000$

$= 20000 + 60000$

$= 80000$

d. $(7000 - 3000) \times 2$

$= 4000 \times 2 = 8000$

Bài 21: Túi thứ nhất đựng 18kg gạo, gấp 3 lần túi thứ hai. Hỏi phải lấy ở túi thứ nhất bao nhiêu kg gạo đổ sang túi thứ hai để số gạo ở hai túi bằng nhau?

Hd:

Túi thứ hai đựng số gạo là: $18 : 3 = 6$ (kg)

Cả hai túi đựng số gạo là: $18 + 6 = 24$ (túi)

Để số gạo 2 túi bằng nhau thì mỗi túi có số gạo là: $24 : 2 = 12$ (kg)

Số gạo phải lấy ra ở túi thứ nhất là: $18 - 12 = 6$ (kg)

Bài 22: Tính chu vi hình tứ giác ABCD, biết cạnh AB = 16cm, BC = 20cm, cạnh CD bằng nửa tổng AB và BC. Cạnh AD gấp đôi hiệu của AB và BC.

Hd:

Cạnh CD là: $(16 + 20) : 2 = 18$ (cm)

Cạnh AD là: $(20 - 16) \times 2 = 8$ (cm)

Chu vi tứ giác ABCD là: $16 + 20 + 18 + 8 = 62$ (cm)

Bài 23: Tính giá trị biểu thức

a. $125 - 25 \times 3$

$= 125 - 75$

$= 50$

b. $125 : 5 + 75 : 5$

$= (125 + 75) : 5$

$= 200 : 5 = 40$

c. $30 : 3 + 7 \times 8$

$= 10 + 56$

$= 66$

Bài 24: Điền dấu để có kết quả đúng

a. $1 \square 1 \square 1 \square 1 = 0$

b. $1 \square 1 \square 1 \square 1 = 0$

c. $1 \square 1 \square 1 \square 1 = 0$

d. $1 \square 1 \square 1 \square 1 = 0$

Đáp án:

a/ $1 + 1 - 1 - 1 = 0$

b/ $1 - 1 + 1 - 1 = 0$

c/ $1 - 1 - 1 + 1 = 0$

d/ $1 \times 1 - 1 \times 1 = 0$

Cách khác: $1 \times 1 - 1 : 1 = 0$

$1 : 1 - 1 : 1 = 0$

$1 : 1 - 1 \times 1 = 0$

$1 \times 1 : 1 - 1 = 0$

.....

Bài 25: Lớp 3A có 40 học sinh được chia thành 4 tổ, mỗi tổ lại chia đều thành 2 nhóm.
Hỏi mỗi nhóm có bao nhiêu học sinh?

Hd:

Mỗi tổ có số học sinh là: $40 : 4 = 10$ (hs)

Mỗi nhóm có số học sinh là: $10 : 2 = 5$ (hs)

Bài 26:

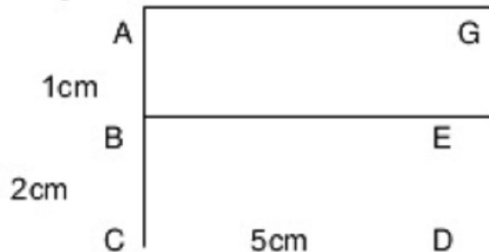
a. Điền số thích hợp vào chỗ trống: ở hình vẽ bên có hình chữ nhật là:.....

b. Tính chu vi từng hình:

.....

.....

.....



Đáp số:

a/ 3; ACDG; ABEG; BCDE

b/ Chu vi hcn ACDG là: $(1 + 2 + 5) \times 2 = 16\text{cm}$

Chu vi hcn ABEG là: $(1 + 5) \times 2 = 12\text{cm}$

Chu vi hcn BCDE là: $(2 + 5) \times 2 = 14\text{cm}$

Bài 27: Điền số thích hợp vào chỗ chấm.:

a. $2\text{m}5\text{dm} = \dots\dots\dots 25\text{dm}$

b. $2\text{km} 500\text{m} = \dots\dots\dots 2500\text{m}$

c. $2\text{m}5\text{cm} = \dots\dots\dots 205\text{cm}$

d. $2\text{km} 50\text{m} = \dots\dots\dots 2050\text{m}$

e. $2\text{m} 5\text{mm} = \dots\dots\dots 2005\text{mm}$

g. $2\text{km} 5\text{m} = \dots\dots\dots 2005\text{m}$

Bài 28: Tìm X:

a. $X \times 3 = 432$

b. $X \times 7 = 154$

c. $8 \times X = 304$

d. $X - 6783 = 432$

e. $X + 767 = 10954$

f. $2 \times X = 90870 - 614$

g. $4354 + X = 90432$

h. $8755 - X = 98$

i. $X \times 5 = 7170 + 20$

Đáp án:

a/ $X = 432 : 3 = 144$

b/ $X = 154 : 7 = 22$

c/ $X = 304 : 8 = 38$

d/ $X = 432 + 6783 = 7215$

e/ $X = 10954 - 767 = 10187$

f/ $X = (90870 - 614) : 2 = 90256 : 2 = 45128$

g. $4354 + X = 90432$

$X = 90432 - 4354$

$X = 86078$

h. $8755 - X = 98$

$X = 8755 - 98$

$X = 8657$

i. $X \times 5 = 7170 + 20$

$X \times 5 = 7190$

$X = 7190 : 5$

$X = 1438$

Bài 29: Số gì?

$\square \times 9$ $\square + 12 = 57$

Giải thích

Ta có: $57 - 12 = 45$

$45 : 9 = 5$

Hai số lần lượt phải điền là: 5; 45

Bài 30: Một trại nuôi gà có 792 con gà nhốt đều vào 9 ngăn chuồng. Người ta bán đi số con gà bằng số gà nhốt trong 2 ngăn chuồng. Hỏi người ta đã bán đi bao nhiêu con gà?
Hd:

Mỗi ngăn chuồng nhốt số gà là: $792 : 9 = 88$ (con)

Số gà đã bán là: $88 \times 2 = 176$ (con)

Bài 31: Thay mỗi dấu * bằng một số thích hợp:

$$\begin{array}{r} \text{a. } * 28 \\ * * \\ * * \\ 0 \end{array} \quad \begin{array}{r} 4 \\ \hline 15 * \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{b. } 4 * * \\ * * \\ 2 \end{array} \quad \begin{array}{r} 8 \\ \hline * 2 \end{array}$$

Đáp án:

a/ $628 : 4 = 157$

b/ $418 : 8 = 52$ dư 2

Bài 32: Tính giá trị biểu thức:

a. $124 \times (24 - 4 \times 6)$

b. $50 + 50 \times 2$

c. $500 - 500 : 2$

Đáp án:

a. $124 \times (24 - 4 \times 6) = 124 \times (24 - 24) = 124 \times 0 = 0$

b. $50 + 50 \times 2 = 50 \times (1 + 2) = 50 \times 3 = 150$

c. $500 - 500 : 2 = 500 - 250 = 250$

Bài 33: Tìm X:

a. $126 \times X = 126$

b. $X : 9 = 2$ (dư 4)

c. $X \times 6 = 3048 : 2$

Đáp án

a/ $X = 1$

b/ $X = 9 \times 2 + 4 = 22$

c/ $X = 254$

Bài 34: Một cửa hàng có 132 kg đường, đã bán $\frac{1}{4}$ số kg đường đó và 9kg. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu kg đường?

Hd:

Số đường cửa hàng đã bán là: $132 : 4 + 9 = 42$ (kg)

Cửa hàng còn lại số đường là: $132 - 42 = 90$ (kg)

Bài 35: Tính nhanh:

a) $35 \times 6 - 70 \times 3 + 35$

$= 35 \times 2 \times 3 - 70 \times 3 + 35$

$$= 70 \times 3 - 70 \times 3 + 35$$

$$= 0 + 35 = 35$$

$$b) 10 + 2 + 6 + 7 + 3 + 1 + 8 + 4 + 9 + 5$$

$$= 10 + (2 + 8) + (7 + 3) + (6 + 4) + (9 + 1) + 5$$

$$= 10 + 10 + 10 + 10 + 10 + 5 = 55$$

Bài 36: Khoanh tròn vào chữ đặt trước kết quả đúng :

$$4\text{m } 5\text{cm} = \dots\dots\dots\text{cm}$$

A. 45 cm

B. 405 cm

C. 4005 cm

D. 450 cm

Bài 37 : Tìm x

$$a) x - 67594 = 13272$$

$$b) x + 6942 = 7051 + 65$$

$$c) x - 26940 = 57321$$

$$d) 4 \times X = 8412$$

Đáp số:

a/ 80866

b/ 174

c/ 84261

d/ 2013

Bài 38: Tính diện tích của miếng bìa hình vuông, biết hình vuông đó có chu vi là 3 dm 6cm?

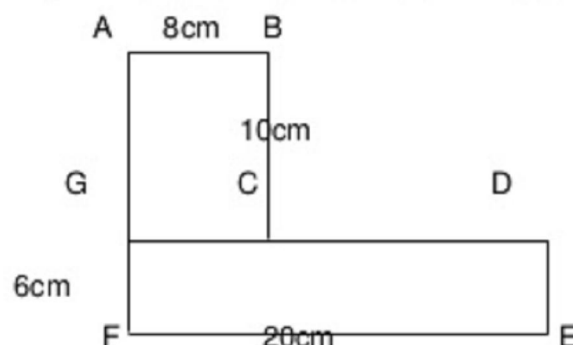
Hd:

$$\text{Đổi } 3\text{dm } 6\text{cm} = 36\text{cm}$$

$$\text{Cạnh miếng bìa là: } 36 : 4 = 9 \text{ (cm)}$$

$$\text{Diện tích miếng bìa là: } 9 \times 9 = 81 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Bài 39: Cho một hình có số đo (như hình vẽ). Tìm cách tính diện tích của hình đã cho.



$$\text{Diện tích của hình đã cho} = S_{ABCG} + S_{CDEG} = 8 \times 10 + 6 \times 20 = 80 + 120 = 200 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Bài 40: Điền dấu > ; < ; =

- a) 1m 10 dm
.....=.....
- b) 100cm 1m
.....=.....
- c) 10 dm 100cm
.....=.....
- d) 7m 8cm 7m 5dm
.....<.....
- e) 46cm 5dm
.....<.....
- g) 1giờ 55 phút
.....>.....
- h) 3 giờ 2 giờ 60 phút
.....=.....
- i) 1kg 900g
.....>.....
- k) 1200 g 1kg 400g
.....<.....
- l) 5m 6 cm 560 cm
.....<.....

Bài 41: Có 8 bao gạo đựng tất cả 448 kg gạo. Hỏi có 5 bao gạo như thế nặng bao nhiêu kg?

Hd:

Mỗi bao đựng số gạo là: $448 : 8 = 56$ (kg)

5 bao đựng số gạo là: $56 \times 5 = 280$ (kg)

Bài 42: Một cửa hàng có 6 thùng nước mắm như nhau chứa tổng cộng 54 lít. Cửa hàng đã bán hết 36 lít. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu thùng nước mắm.

Hd:

Mỗi thùng chứa số nước mắm là: $54 : 6 = 9$ (lít)

Cửa hàng đã bán hết số thùng nước mắm là: $36 : 9 = 4$ (thùng)

Cửa hàng còn lại số thùng nước mắm là: $6 - 4 = 2$ (thùng)

Bài 43: Lúc đầu có 5 xe tải chở tổng cộng 210 bao đường vào kho, sau đó có thêm 3 xe nữa chở đường vào kho. Hỏi có tất cả bao nhiêu bao đường được chở vào kho? (Biết các xe tải chở số bao đường bằng nhau)

Bài giải

Mỗi xe chở số bao đường là:

$$210 : 5 = 42 \text{ (bao)}$$

3 xe chở được số bao là:

$$3 \times 42 = 126 \text{ (bao)}$$

Số bao đường được chở vào kho là:

$$210 + 126 = 336 \text{ (bao)}$$

Đáp số: 336 bao gạo

Bài 44: Một cửa hàng có 6 hộp bút chì nh nhau đựng tổ cộng 144 cây bút chì, cửa hàng đã bán hết 4 hộp bút chì. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu cây bút chì?

Bài giải

Mỗi hộp đựng số bút chì là:

$$144 : 6 = 24 \text{ (cây)}$$

Cửa hàng đã bán hết số bút chì là:

$$4 \times 24 = 96 \text{ (cây)}$$

Cửa hàng còn lại số bút chì là:

$$144 - 96 = 48 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 48 cây bút chì

Bài 45: Hùng có 56 nghìn đồng mua được 8 quyển truyện, Dũng có ít hơn Hùng 21 nghìn đồng. Hỏi Dũng mua được bao nhiêu quyển truyện tranh?

Bài giải

1 quyển truyện có giá là:

$$56 : 8 = 7 \text{ (nghìn đồng)}$$

Dũng có số tiền là:

$$56 - 21 = 35 \text{ (nghìn đồng)}$$

Dũng mua được số quyển truyện tranh là:

$$35 : 7 = 5 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 5 quyển truyện tranh

Bài 46: Lan có 6 hộp kẹo, Lan cho bạn 24 viên kẹo thì Lan còn lại 4 hộp kẹo nguyên. Hỏi Lan có tất cả bao nhiêu viên kẹo?

Lan cho bạn số hộp kẹo là:

$$6 - 4 = 2 \text{ (hộp)}$$

Mỗi hộp có số kẹo là:

$$24 : 2 = 12 \text{ (viên)}$$

Lan có tất cả số viên kẹo là:

$$6 \times 12 = 72 \text{ (viên)}$$

Đáp số: 72 viên kẹo

Bài 47: Một cửa hàng nhập về 168 bao đường và chia đều vào 3 kho, sau đó lại nhập thêm vào mỗi kho 16 bao đường và bán hết số bao đường trong 2 kho. Hỏi cửa hàng đã bán bao nhiêu bao đường?

Bài giải

Mỗi kho lúc đầu có số bao đường là:

$$168 : 3 = 56 \text{ (bao)}$$

Mỗi kho lúc sau có số bao đường là:

$$56 + 16 = 72 \text{ (bao)}$$

Số bao đường đã bán hết là:

$$2 \times 72 = 144 \text{ (bao)}$$

Đáp số: 144 bao đường

Bài 48: An có 64 viên bi chia đều thành 8 hộp, Bình có 48 viên bi cũng được chia vào các hộp như An. Hỏi Bình có ít hơn An bao nhiêu hộp bi?

Bài giải

Mỗi hộp có số viên bi là:

$$64 : 8 = 8 \text{ (viên bi)}$$

Bình có số hộp bi là:

$$48 : 8 = 6 \text{ (hộp)}$$

Bình có ít hơn An số hộp bi là:

$$8 - 6 = 2 \text{ (hộp)}$$

Đáp số: 2 hộp bi

Bài 49: Biết rằng cứ 5 gói kẹo như nhau thì đếm được 40 viên. Hỏi muốn chia cho 36 em thiếu nhi, mỗi em 6 viên kẹo thì phải mua tất cả bao nhiêu gói kẹo ?

Bài giải

Mỗi gói kẹo có số viên kẹo là:

$$40 : 5 = 8 \text{ (viên)}$$

Số kẹo cần để chia đủ cho 36 em là:

$$36 \times 6 = 216 \text{ (viên)}$$

Số gói kẹo cần mua là:

$$216 : 8 = 27 \text{ (gói)}$$

Đáp số: 27 gói kẹo

Bài 50: Dũng có 72 viên bi gồm bi xanh và bi đỏ, Dũng chia ra thành các hộp bằng nhau, Dũng chia được 5 hộp bi xanh và 4 hộp bi đỏ. Hỏi Dũng có bao nhiêu viên xanh, bao nhiêu viên bi đỏ?

Bài giải

Tổng số hộp bi là:

$$5 + 4 = 9 \text{ (hộp)}$$

Mỗi hộp có số viên bi là:

$$72 : 9 = 8 \text{ (viên)}$$

Dũng có số bi xanh là:

$$5 \times 8 = 40 \text{ (viên)}$$

Dũng có số bi đỏ là:

$$4 \times 8 = 32 \text{ (viên)}$$

Đáp số: 40 viên bi xanh và 32 viên bi đỏ

Bài 51: Một cửa hàng có một số thùng dầu như nhau chứa tổng cộng 72 lít, người ta thêm vào số dầu đó 3 thùng thì số dầu có tất cả là 99 lít. Hỏi lúc đầu cửa hàng có bao nhiêu thùng dầu?

Bài giải

3 thùng có tất cả số lít là:

$$99 - 72 = 27 \text{ (l)}$$

Mỗi thùng có số lít dầu là:

$$27 : 3 = 9 \text{ (l)}$$

Lúc đầu cửa hàng có số thùng dầu là:

$$72 : 9 = 8 \text{ (thùng)}$$

Đáp số: 8 thùng

Bài 52 : Huệ xếp 9 chiếc thuyền mất 36 phút, Hoa xếp 6 chiếc thuyền mất 30 phút. Hỏi Huệ xếp 5 chiếc thuyền và Hoa xếp 4 chiếc thuyền thì ai xếp xong trước ? (biết 2 bạn bắt đầu xếp thuyền cùng một lúc).

Bài giải

Huệ xếp 1 chiếc thuyền hết số phút là:

$$36 : 9 = 4 \text{ (phút)}$$

Hoa xếp 1 chiếc thuyền hết số phút là;

$$30 : 6 = 5 \text{ (phút)}$$

Nếu Huệ xếp 5 chiếc thuyền thì mất số thời gian là:

$$5 \times 4 = 20 \text{ (phút)}$$

Nếu Hoa xếp 4 chiếc thuyền thì mất số thời gian là:

$$4 \times 5 = 20 \text{ (phút)}$$

Ta có $20 = 20$ nên hai bạn xếp xong cùng nhau

Đáp số: cùng nhau

Bài 53: Có hai chở hàng, xe thứ nhất chở nhiều hơn xe thứ hai 400 kg gạo. Xe thứ nhất chở 8 bao, xe thứ hai chở 6 bao gạo. Hỏi mỗi xe chở được bao nhiêu kg gạo?

Bài giải

Xe thứ nhất chở nhiều hơn xe thứ hai số bao là:

$$8 - 6 = 2 \text{ (bao)}$$

Mỗi bao chứa số ki-lô-gam gạo là:

$$400 : 2 = 200 \text{ (kg)}$$

Xe thứ nhất chở được số ki-lô-gam gạo là:

$$8 \times 200 = 1600 \text{ (kg)}$$

Xe thứ hai chở được số ki-lô-gam gạo là:

$$6 \times 200 = 1200 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 1600kg, 1200kg

Bài 54: Có một tổ học sinh tham gia trồng rừng, người ta giao cứ 5 học sinh thì trồng 25 cây, nhưng thực tế mỗi học sinh lại trồng nhiều hơn nhiệm vụ được giao 2 cây nên tổng số cây trồng được là 238 cây. Hỏi tổ HS đó có bao nhiêu em?

Bài giải

Theo nhiệm vụ mỗi em trồng số cây là:

$$25 : 5 = 5 \text{ (cây)}$$

Thực tế mỗi em trồng số cây là:

$$5 + 2 = 7 \text{ (cây)}$$

Tổ học sinh đó có số em là:

$$238 : 7 = 34 \text{ (em)}$$

Đáp số: 34 em

Bài 55: Cô giáo có 192 viên kẹo đựng đều trong các hộp , cô giáo lấy ra mỗi hộp 8 viên để chia cho các em, sau khi chia xong cô còn lại 128 viên kẹo. Hỏi lúc đầu cô giáo có bao nhiêu hộp kẹo?

Bài giải

Số kẹo cô giáo lấy ra là:

$$192 - 128 = 64 \text{ (cái)}$$

Cô có số hộp kẹo là:

$$64 : 8 = 8 \text{ (hộp)}$$

Đáp số: 8 hộp kẹo

Bài 56: An có một số hộp bi như nhau, An đếm thử 3 hộp thì thấy có 24 viên, AN lấy ra mỗi hộp 2 viên để chia cho Bình, sau khi cho Bình An còn lại 48 viên. Hỏi An có bao nhiêu hộp bi?

Bài giải

Mỗi hộp có số viên bi là:

$$24 : 3 = 8 \text{ (viên)}$$

Sau khi lấy đi 2 viên mỗi hộp còn lại số bi là:

$$8 - 2 = 6 \text{ (viên)}$$

An có số hộp bi là:

$$48 : 6 = 8 \text{ (hộp)}$$

Đáp số: 8 hộp bi

Bài 57: Một người mua 126 kg đường dự định chia thành 9 bao nhưng sau đó mỗi bao lại chứa ít hơn dự định 8kg. Hỏi 126 kg đường được chia thành mấy bao?

Bài giải

Dự định mỗi bao chứa số ki-lô-gam là:

$$126 : 9 = 14 \text{ (kg)}$$

Thực tế mỗi bao chứa số ki-lô-gam là:

$$14 - 8 = 6 \text{ (kg)}$$

126 kg đường chia được thành số bao là;

$$126 : 6 = 21 \text{ (bao)}$$

Đáp số: 21 bao

Bài 58: Có 7 thùng dầu, mỗi thùng có 12 lít. Nếu lấy số dầu trên chia đều vào các thùng 4 lít thì chia được bao nhiêu thùng?

Bài giải

7 thùng có số lít dầu là:

$$7 \times 12 = 84 \text{ (l)}$$

Chia được số thùng 4 lít là:

$$84 : 4 = 21 \text{ (thùng)}$$

Đáp số: 21 thùng

Bài 59: Có 9 hộp kẹo nh nhau chứ tổng cộng 144 viên kẹo, ngời ta chia cho các em thiếu nhi, mỗi em 4 viên thì hết 8 hộp. Hỏi có bao nhiêu em thiếu nhi được chia kẹo?

Bài giải

Mỗi hộp chứa số viên kẹo là:

$$144 : 9 = 16 \text{ (viên)}$$

Số viên kẹo đem chia là:

$$8 \times 16 = 128 \text{ (viên)}$$

Số em thiếu nhi được chia kẹo là:

$$128 : 4 = 32 \text{ (em)}$$

Đáp số: 32 em

Bài 60: Mẹ chia kẹo cho Hồng và Lan, mỗi lần chia Hồng được 6 viên còn Lan được 4 viên. Sau khi chia xong Hồng được nhiều hơn Lan 12 viên kẹo. Hỏi Mỗi bạn được bao nhiêu viên kẹo?

Bài giải

Mỗi lần chia kẹo Hồng được nhiều hơn Lan số viên kẹo là:

$$6 - 4 = 2 \text{ (viên)}$$

Số lần mẹ chia kẹo là:

$$12 : 2 = 6 \text{ (lần)}$$

Số kẹo Hồng được mẹ chia là:

$$6 \times 6 = 36 \text{ (viên)}$$

Số kẹo Lan được mẹ chia là:

$$6 \times 4 = 24 \text{ (viên)}$$

Đáp số: Hồng: 36 viên kẹo;

Lan: 24 viên kẹo.

Bài 61: Hai thùng có 58 lít dầu, nếu thêm vào thùng thứ nhất 5 lít thì thùng thứ nhất có số dầu kém thùng thứ hai 2 lần. Hỏi mỗi thùng có bao nhiêu lít dầu.

Hd:

Nếu thêm vào thùng thứ nhất 5 lít thì tổng số dầu có trong 2 thùng là:

$$58 + 5 = 63 \text{ (l)}$$

Coi số dầu trong thùng thứ nhất lúc sau là 1 phần thì số dầu thùng thứ hai là 2 phần

Tổng số phần bằng nhau là: $1 + 2 = 3$ (phần)

Số dầu thùng thứ hai là: $63 : 3 \times 2 = 42$ (l)

Số dầu ở thùng thứ nhất là: $58 - 42 = 16$ (l)

Bài 62: An mua 3 bút chì và 5 quyển vở hết 21 nghìn, Hồng mua 5 quyển vở và 5 bút chì hết 25 nghìn đồng. Tính số tiền một bút chì, một quyển vở?

Hd:

2 bút chì hết số tiền là: $25 - 21 = 4$ (nghìn)

1 bút chì có giá là: $4 : 2 = 2$ (nghìn)

1 cái bút có giá là: $(21 - 3 \times 2) : 5 = 3$ (nghìn)

Bài 63. Một quầy tập hóa có 9 thùng cốc. Sau khi bán đi 450 cái cốc thì quầy đó còn lại 6 thùng cốc. Hỏi trước khi bán quầy đó có bao nhiêu cái cốc?

Hd:

Số thùng cốc đã bán đi là: $9 - 6 = 3$ thùng

1 thùng có số cốc là: $450 : 3 = 150$ (cái)

Trước khi bán thùng có số cốc là: $150 \times 9 = 1350$ (cái)

Bài 64. Để chuẩn bị cho một hội nghị người ta đã kê 9 hàng ghế đủ chỗ cho 81 người ngồi. Trên thực tế có đến 108 người đến dự họp. Hỏi phải kê thêm mấy hàng ghế nữa mới đủ chỗ?

Hd:

Mỗi hàng ghế có số chỗ là: $81 : 9 = 9$ (chỗ)

Số hàng ghế phải kê thêm là: $(108 - 81) : 9 = 3$ (hàng)

Bài 65. Ngày thứ nhất bán được 2358kg gạo, ngày thứ hai bán được gấp 3 lần ngày thứ nhất. Cả hai ngày bán được số gạo là bao nhiêu?

Hd:

Ngày thứ hai bán được số gạo là: $2358 \times 3 = 7074$ (kg)

Cả hai ngày bán được số gạo là: $7074 + 2358 = 9432$ (kg)

Bài 66. Một chiếc cầu dài 100m gồm có 5 nhịp. Trong đó 4 nhịp dài bằng nhau còn nhịp chính giữa thì dài hơn mỗi nhịp kia 10m. Tính nhịp chính giữa?

Hd:

4 nhịp còn lại mỗi nhịp dài số mét là: $(100 - 10) : 4 = 22.5$ (m)

Nhịp chính giữa dài là: $22.5 + 10 = 32.5$ (m)

Bài 67. 7 bao xi măng nặng 350kg. Mỗi vỏ bao nặng 200g. 5 bao xi măng như thế có khối lượng xi măng là bao nhiêu kilôgam?

Hd: Đổi: $350\text{kg} = 350000\text{g}$

Mỗi bao xi măng có khối lượng xi măng là: $350000 : 7 - 200 = 49800$ (g)

5 bao xi măng như thế chứa xi măng là: $49800 \times 5 = 249000$ (g) = 249kg

Bài 68. Một vườn cây ăn quả có 5 hàng cây hồng xiêm, mỗi hàng 12 cây và có 9 hàng cây táo, mỗi hàng 18 cây. Hỏi vườn cây ăn quả đó có tất cả bao nhiêu cây?

Hướng dẫn:

Số cây hồng xiêm trong vườn là: $5 \times 12 = 60$ cây

Số cây táo là: $9 \times 18 = 162$ cây

Vườn cây ăn quả có tất cả số cây là: $60 + 162 = 222$ cây

Bài 69. Có 360 quyển sách xếp đều vào 2 tủ, mỗi tủ có 3 ngăn. Biết rằng mỗi ngăn có số sách như nhau. Số sách ở mỗi ngăn có là bao nhiêu quyển?

Hướng dẫn:

Số ngăn sách có là: $2 \times 3 = 6$ ngăn

Số sách ở mỗi ngăn là: $360 : 6 = 60$ quyển

Bài 70. Trong sân có 16 con ngan, số vịt nhiều gấp đôi số ngan và ít hơn số gà là 6 con. Hỏi trên sân có tất cả bao nhiêu con gà, vịt, ngan?

Hướng dẫn:

Số vịt trên sân là: $16 \times 2 = 32$ (con)

Số gà trên sân là: $32 + 6 = 38$ (con)

Tổng số ngan, gà, vịt trên sân là: $16 + 32 + 38 = 86$ con

Bài 71. Trong một cuộc thi làm hoa, bạn Hồng làm được 25 bông hoa. Như vậy Hồng làm ít hơn Mai 5 bông và chỉ bằng một nửa số hoa của Tỳ. Hỏi ba bạn làm được bao nhiêu bông hoa tất cả?

Hướng dẫn:

Bạn Mai làm được số hoa là: $25 + 5 = 30$ bông

Bạn Tỳ làm được số hoa là: $25 \times 2 = 50$ bông

Cả ba bạn làm được số hoa là: $25 + 30 + 50 = 105$ bông

Bài 72. Cứ hai bạn đấu với nhau thì được một ván cờ. Hỏi có bốn bạn đấu với nhau thì được mấy ván cờ (mỗi bạn đều đấu với một bạn khác)?

Hướng dẫn:

Số ván cờ là: $4 \times 3 : 2 = 6$ (ván)

Bài 73. Mẹ mang ra chợ bán 25 quả cam và 75 quả quýt. Buổi sáng mẹ đã bán được $\frac{1}{5}$ số cam và quýt, còn lại số cam và số quýt mẹ để chiều bán nốt. Hỏi buổi sáng mẹ đã bán được tổng số bao nhiêu quả cam và quýt?

Hướng dẫn:

Tổng số cam và quýt mẹ mang ra chợ là: $25 + 75 = 100$ quả

Tổng số cam và quýt mẹ đã bán buổi sáng là: $100 : 5 = 20$ quả

Bài 74. Một thùng đựng đầy dầu hỏa thì nặng 32 kg. Nếu thùng đựng một nửa số dầu hỏa đó thì nặng 17kg. Hỏi khi thùng không đựng dầu thì nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Hướng dẫn:

$$1 \text{ nửa số dầu nặng số kilogam là: } 32 - 17 = 15 \text{ (kg)}$$

$$\text{Khi không đựng dầu thùng nặng số kg là: } 32 - 15 \times 2 = 2 \text{ (kg)}$$

Bài 75. Có 234kg đường chia đều vào 6 túi. 8 túi như vậy có số đường là bao nhiêu?

Hướng dẫn:

$$\text{Mỗi túi chứa số klg đường là: } 234 : 6 = 39 \text{ (kg)}$$

$$8 \text{ túi như vậy chứa số đường là: } 39 \times 8 = 312 \text{ (kg)}$$

Bài 76. Ngày thứ nhất bán được 2358kg gạo, ngày thứ hai bán được gấp 3 lần ngày thứ nhất. Cả hai ngày bán được số gạo là bao nhiêu?

Hướng dẫn:

$$\text{Ngày thứ hai bán được số gạo là: } 2358 \times 3 = 7074 \text{ kg}$$

$$\text{Cả hai ngày bán được số gạo là: } 7074 + 2358 = 9432 \text{ kg}$$

Bài 77: Có 45 câu hỏi trong cuộc thi khoa học. Mỗi câu trả lời đúng được 4 điểm, trả lời sai bị trừ 2 điểm. Tất cả các câu hỏi đều được trả lời. Hỏi nếu Henry trả lời được 150 điểm thì bạn ấy đã trả lời đúng mấy câu hỏi ?

Hướng dẫn:

Sử dụng phương pháp giả thiết tạm:

Giả sử Henry trả lời đúng cả 45 câu hỏi.

$$\text{Lúc đó tổng điểm của bạn Henry là: } 4 \times 45 = 180 \text{ (điểm)}$$

$$\text{Tổng điểm được tăng lên là: } 180 - 150 = 30 \text{ (điểm)}$$

Sở dĩ số điểm tăng lên là vì ta đã cho Henry trả lời đúng hết 45 câu.

$$1 \text{ câu đúng hơn 1 câu sai số điểm là: } 4 + 2 = 6 \text{ (điểm)}$$

$$\text{Số câu Henry trả lời sai là: } 30 : 6 = 5 \text{ (câu)}$$

$$\text{Số câu Henry trả lời đúng là: } 45 - 5 = 40 \text{ (câu)}$$

Đáp số : 40 câu.

Bài 78. Một hình chữ nhật có diện tích là 180 cm, nếu tăng chiều dài 2 cm thì chu vi tăng 28 cm. Tính chu vi hình chữ nhật ban đầu.

Hướng dẫn:

$$\text{Chiều rộng hình chữ nhật là: } 28 : 2 - 2 = 12 \text{ (cm)}$$

$$\text{Chiều dài hình chữ nhật là: } 180 : 12 = 15 \text{ (cm)}$$

Chu vi hình chữ nhật ban đầu là: $(12 + 15) \times 2 = 54$ (cm)

Đáp số: 54cm

Bài 79. Ba rổ có số cam bằng nhau. Nếu bán 60 quả ở rổ thứ nhất, bán 45 quả ở rổ thứ 2 và 75 quả ở rổ thứ 3 thì số cam còn lại nhiều hơn số cam đã bán là 30 quả. Hỏi lúc đầu mỗi rổ có bao nhiêu quả?

Hướng dẫn:

Tổng số cam đã bán là: $60 + 45 + 75 = 180$ quả

Số cam còn lại là: $180 + 30 = 210$ quả

Tổng số cam trong 3 rổ ban đầu là: $180 + 210 = 390$ quả

Mỗi rổ cam ban đầu có số quả là: $390 : 3 = 130$ quả

Đáp số: 130 quả

Bài 80: Có 5 thùng kẹo, mỗi thùng có 6 hộp kẹo, mỗi hộp có 32 viên kẹo. Hỏi có tất cả bao nhiêu viên kẹo?

Hướng dẫn:

Mỗi thùng kẹo có số viên kẹo là: $32 \times 6 = 192$ (viên)

Tất cả có số viên kẹo là: $192 \times 5 = 960$ (viên)

Bài 81: Có 8 bạn nhỏ đi mua bi, mỗi bạn mua 3 bi xanh và 4 bi đỏ. Hỏi 8 bạn mua tất cả bao nhiêu viên bi?

Hướng dẫn:

Mỗi bạn mua số bi là: $3 + 4 = 7$ viên

8 bạn mua tất cả số bi là: $8 \times 7 = 56$ viên

Bài 82: Có 5 thùng kẹo như nhau chứa tổng cộng 720 viên kẹo, mỗi thùng kẹo có 6 gói. Hỏi mỗi gói chứa bao nhiêu viên kẹo?

Hướng dẫn:

Mỗi thùng chứa số viên kẹo là: $720 : 5 = 144$ viên

Mỗi gói kẹo chứa số viên kẹo là: $144 : 6 = 24$ viên

Bài 83: Hai ngăn sách có tổng cộng 84 quyển. Nếu lấy 4 quyển sách của ngăn thứ nhất chuyển sang ngăn thứ hai thì số quyển sách của hai ngăn bằng nhau. Hỏi thực sự mỗi ngăn có bao nhiêu quyển sách?

Hướng dẫn:

Ngăn thứ nhất hơn ngăn thứ hai số sách là: $4 \times 2 = 8$ quyển

Số sách ngăn thứ nhất là: $(84 + 8) : 2 = 46$ quyển

Số sách ngăn thứ hai là: $46 - 8 = 38$ quyển

Bài 84: Có một đơn vị bộ đội, khi tập hợp nếu xếp mỗi hàng 64 người thì xếp được 10 hàng. Hỏi muốn xếp thành 8 hàng thì mỗi hàng có bao nhiêu người?

Hướng dẫn:

Tổng số người của đơn vị là: $64 \times 10 = 640$ người

Nếu xếp thành 8 hàng thì mỗi hàng có số người là: $640 : 8 = 80$ người

Bài 85: Có một số bi chia thành 8 túi, mỗi túi được 14 viên bi. Hỏi muốn chia số bi đó thành mỗi túi 4 bi thì chia được bao nhiêu túi?

Hướng dẫn:

Tổng số bi là: $8 \times 14 = 112$ viên

Số túi mỗi túi có 4 viên chia được là: $112 : 4 = 28$ túi

Bài 86: Một đoàn du khách có 26 người đón tắc xi, mỗi xe tắc xi chở được 4 người (kể cả lái xe). Hỏi đoàn du khách phải đón tất cả bao nhiêu chiếc tắc xi?

Hướng dẫn:

Không tính lái xe thì mỗi xe chở được số người là: $4 - 1 = 3$ người

26 người ngồi được: $26 : 3 = 8$ xe dư 2 người

2 người cũng cần 1 xe.

Vậy số xe tắc xi phải đón là: $8 + 1 = 9$ xe

Bài 87: An có một số viên kẹo chia thành 8 túi. Nếu lấy đi 17 viên kẹo thì số kẹo còn lại được chia đều thành 7 túi, mỗi túi ít hơn lúc đầu 1 viên kẹo. Hỏi An có tất cả bao nhiêu viên kẹo.

Hướng dẫn:

1 túi có số viên kẹo là: $17 - 7 = 10$ viên

Số kẹo An có là: $10 \times 8 = 80$ viên

Bài 88: Dũng có 16 viên bi, Toàn có số bi gấp 5 lần số bi của Dũng. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu viên bi.

Hướng dẫn:

Toàn có số bi là: $16 \times 5 = 80$ viên bi

Cả hai bạn có số bi là: $80 + 16 = 96$ viên bi

Bài 89: Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 36 kg đường, ngày thứ hai bán được số đường giảm đi 3 lần so với ngày thứ nhất. Hỏi ngày thứ hai bán ít hơn ngày thứ nhất bao nhiêu ki lô gam đường?

Hướng dẫn:

Ngày thứ hai bán được số đường là: $36 : 3 = 12 \text{ kg}$

Ngày thứ hai bán ít hơn ngày thứ nhất số klg đường là: $36 - 12 = 24 \text{kg}$

Bài 90: Có ba thùng dầu, thùng thứ nhất chứa 16 lít, thùng thứ hai chứa gấp 3 lần thùng thứ nhất, thùng thứ ba chứa kém thùng thứ hai 2 lần. Hỏi thùng thứ ba chứa bao nhiêu lít dầu?

Hướng dẫn:

Thùng thứ hai chứa số dầu là: $16 \times 3 = 48 \text{l}$

Thùng thứ ba chứa số dầu là: $48 : 2 = 24 \text{l}$

Bài 91: Có hai bao gạo, bao thứ nhất đựng 72 kg gạo và đựng gấp 3 lần bao thứ hai. Hỏi bao thứ nhất đựng nhiều hơn bao thứ hai bao nhiêu ki lô gam gạo?

Hướng dẫn:

Bao thứ hai đựng số gạo là: $72 : 3 = 24 \text{ kg}$

Bao thứ nhất đựng nhiều hơn bao thứ hai số gạo là: $72 - 24 = 48 \text{kg}$

Bài 92: Hồng có 18 quyển sách, số sách của Hồng so với số sách của Lan thì kém 3 lần. Hỏi hai bạn có bao nhiêu quyển sách?

Hướng dẫn:

Lan có số sách là: $18 \times 3 = 54 \text{ quyển}$

Hai bạn có số sách là: $18 + 54 = 72 \text{ quyển}$

Bài 93: An đi thăm một nông trại có nuôi gà và heo, An đếm được 216 chân gà và thấy số gà gấp 3 lần số heo. Hỏi nông trại có bao nhiêu con heo?

Hướng dẫn:

Số gà của nông trại là: $216 : 2 = 108 \text{ con}$

Số heo nông trại có là: $108 : 3 = 36 \text{ con}$

Bài 94: Có hai thùng dầu, thùng thứ nhất chứa 48 lít dầu, thùng thứ hai nếu có thêm 4 lít dầu thì số dầu ở thùng thứ hai so với thùng thứ nhất sẽ kém hai lần. Hỏi phải chuyển từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai bao nhiêu lít dầu để hai thùng có số dầu bằng nhau?

Hướng dẫn:

Thùng thứ hai có số dầu là: $48 : 2 - 4 = 20 \text{l}$

Số dầu cần chuyển là: $(48 - 20) : 2 = 14 \text{l}$

Bài 95: Bằng và Đức có tất cả 48 viên bi, biết số bi của Đức gấp 3 lần số bi của Bằng. Hỏi Đức có nhiều hơn Bằng bao nhiêu viên bi?

Hướng dẫn:

Coi số bi của Bằng là 1 phần thì số bi của Đức là 3 phần

Tổng số phần bằng nhau là: $1 + 3 = 4$ phần

Số bi của Bằng là: $48 : 4 \times 1 = 12$ viên

Số bi của Đức là: $48 - 12 = 36$ viên

Đức nhiều hơn Bằng số bi là: $36 - 12 = 24$ viên

Bài 96: Thùng thứ nhất có 78 kg gạo, thùng thứ hai có nhiều hơn thùng thứ nhất 25 kg gạo. Hỏi hai thùng có tất cả bao nhiêu kg gạo?

Hướng dẫn:

Thùng thứ hai có số gạo là: $78 + 25 = 103$ kg

Cả hai thùng có số gạo là: $78 + 103 = 181$ kg

Bài 97: Gà chiên giá 18.000 đồng, gà quay giá 30.000 đồng. Nhà Linh ăn 1 suất gà chiên và 2 suất gà quay. Hỏi hết bao nhiêu tiền?

Hướng dẫn:

Nhà Linh ăn hết số tiền là:

$$18000 + 30000 \times 2 = 78000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 78000 đồng

Bài 98: Có hai bao gạo, bao thứ nhất có 48 kg, bao thứ nhất ít hơn bao thứ hai 16 kg. Hỏi hai bao có tất cả bao nhiêu kg gạo?

Hướng dẫn:

Bao thứ hai có số gạo là: $48 + 16 = 64$ kg

Cả hai bao có số gạo là: $48 + 64 = 112$ kg

Bài 99: Có 3 bạn nhỏ đi mua bi, mỗi bạn mua được 5 viên bi xanh và 7 viên bi đỏ. Hỏi ba bạn mua được bao nhiêu viên bi ? hãy giải bài toán bằng hai cách.

Hướng dẫn:

Cách 1:

Tổng số bi mỗi bạn mua là: $5 + 7 = 12$ viên

3 bạn mua được số bi là: $3 \times 12 = 36$ viên

Cách 2:

Số bi đỏ 3 bạn mua là: $3 \times 7 = 21$ viên

Số bi xanh 3 bạn mua là: $3 \times 5 = 15$ viên

Tổng số bi ba bạn mua là: $21 + 15 = 36$ viên

Bài 100: Người ta đựng 1344 viên kẹo trong 6 thùng kẹo, mỗi thùng kẹo có 8 gói kẹo.

Hỏi mỗi gói kẹo có bao nhiêu viên kẹo?

Hướng dẫn:

Mỗi thùng kẹo có số viên kẹo là: $1344 : 6 = 224$ viên

Mỗi gói kẹo có số viên kẹo là: $224 : 8 = 28$ viên

Bài 101: Hai kệ sách có tổng cộng 130 quyển, nếu lấy 7 quyển sách ở kệ thứ nhất chuyển sang kệ thứ hai thì số sách ở hai kệ bằng nhau. Hỏi mỗi kệ có bao nhiêu quyển sách?

Hướng dẫn:

Kệ thứ nhất nhiều hơn kệ thứ hai số sách là: $7 \times 2 = 14$ quyển

Kệ thứ nhất có số sách là: $(130 + 14) : 2 = 72$ quyển

Kệ thứ hai có số sách là: $72 - 14 = 58$ quyển

Bài 102: Dũng có một số viên bi chia đều thành 9 túi, mỗi túi 16 viên bi. Nếu Dũng lấy số bi đó chia đều thành mỗi túi 6 viên bi thì chia được bao nhiêu túi?

Hướng dẫn:

Dũng có tất cả số bi là: $9 \times 16 = 144$ viên

Mỗi túi 6 viên bi thì chia được số túi là: $144 : 6 = 24$ túi

Bài 103: Có một số lít dầu, nếu chia mỗi thùng 9 lít thì được 8 thùng và còn dư 6 lít. Hỏi nếu lấy số dầu đó chia đều thành các thùng loại 6 lít thì được bao nhiêu thùng?

Hướng dẫn:

Tổng số dầu là: $9 \times 8 + 6 = 78$ lít

Số thùng 6 lít chia được là: $78 : 6 = 13$ thùng

Bài 104: Có hai đội học sinh tham gia trồng cây, đội thứ nhất có 45 học sinh, đội thứ hai có nhiều hơn đội thứ nhất 10 học sinh. Hỏi cả hai đội có bao nhiêu học sinh?

Hướng dẫn:

Đội thứ hai có số hs là: $45 + 10 = 55$ hs

Cả hai đội có số hs là: $45 + 55 = 100$ hs

Bài 105: Có hai thùng dầu, thùng thứ nhất có 48 lít dầu và ít hơn thùng thứ hai 4 lít dầu. Hỏi cả hai thùng có bao nhiêu lít dầu?

Hướng dẫn:

Thùng thứ hai đựng số dầu là: $48 + 4 = 52$ lít

Cả hai thùng có số lít dầu là: $48 + 52 = 100$ l

Bài 106: Dũng có 26 viên bi, Dũng có nhiều hơn Hùng 5 Viên nhưng lại ít hơn Bình 7 viên. Hỏi ba bạn có tất cả bao nhiêu viên bi?

Hướng dẫn:

Hùng có số bi là: $26 - 5 = 21$ viên

Bình có số bi là: $26 + 7 = 33$ viên

Cả ba bạn có số bi là: $26 + 21 + 33 = 80$ viên

Bài 107: Có ba bao đường đựng tổng cộng 168 kg . Bao thứ nhất đựng nhiều hơn bao thứ hai 5 kg, Bao thứ hai đựng 46 kg . Hỏi bao thứ ba đựng bao nhiêu kg đường?

Hướng dẫn:

Bao thứ nhất đựng số đường là: $46 + 5 = 51$ kg

Bao thứ ba đựng số đường là: $168 - 46 - 51 = 71$ kg

Bài 108: Hồng có 32 que tính, Lan có 18 que tính, Hồng cho Lan 6 que. Hỏi Hồng còn nhiều hơn Lan bao nhiêu que tính?

Hướng dẫn:

Hồng nhiều hơn Lan số que tính là: $32 - 18 = 14$ que

Khi cho Lan 6 que Hồng còn nhiều hơn Lan số que là: $14 - 6 \times 2 = 2$ que

Bài 109: An và Bình có tổng cộng 42 viên bi. Nếu An cho Bình 5 viên thì hai bạn có số bi bằng nhau. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?

Hướng dẫn:

An nhiều hơn Bình số bi là: $5 \times 2 = 10$ viên

An có số bi là: $(42 + 10) : 2 = 26$ viên

Bình có số bi là: $26 - 10 = 16$ viên

Bài 110: Có 2 xe chở hành khách, xe thứ nhất chở 25 người, xe thứ hai chở 32 người, Hỏi nếu chuyển 4 hành khách từ xe thứ nhất sang xe thứ hai thì xe thứ hai nhiều hơn xe thứ nhất bao nhiêu hành khách?

Hướng dẫn:

Xe thứ nhất lúc sau có số khách là: $25 + 4 = 29$ khách

Xe thứ hai lúc sau có số khách là: $32 - 4 = 28$ khách

Vậy nếu chuyển 4 khách từ xe thứ nhất sang xe thứ hai thì xe thứ hai nhiều hơn xe thứ nhất số khách là: $29 - 28 = 1$ khách

Bài 111: Có hai tổ học sinh tham gia lao động , vì tổ hai cần nhiều người hơn nên người ta chuyển 3 học sinh từ tổ một sang tổ hai và khi đó tổ hai có nhiều hơn tổ một 8 HS. Hỏi lúc đầu tổ hai có nhiều hơn tổ một bao nhiêu học sinh?

Hướng dẫn:

Lúc đầu tổ 2 nhiều hơn tổ 1 số hs là: $8 - 3 \times 2 = 2$ hs

Bài 112: Có hai kệ sách, kệ thứ nhất nhiều hơn kệ thứ hai 15 quyển. Người ta chuyển 6 quyển từ kệ một sang kệ hai. Hỏi kệ một còn nhiều hơn kệ thứ hai hai bao nhiêu quyển sách?

Hướng dẫn:

Kệ thứ nhất còn nhiều hơn kệ thứ hai số quyển là: $15 - 6 \times 2 = 3$ quyển

Bài 113: Minh và Hoàng có 38 viên kẹo, Minh ăn hết 6 viên, Hoàng ăn hết 8 viên kẹo. Minh còn lại 12 viên . Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu viên kẹo?

Hướng dẫn:

Minh có số viên kẹo là: $12 + 6 = 18$ viên

Hoàng có số viên kẹo là: $38 - 18 = 20$ viên

Bài 114: Minh và Nhật có một số viên bi, nếu Minh cho Nhật 4 viên bi thì Minh có số bi bằng Nhật. Hỏi nếu Nhật cho Minh 2 viên thì Minh có nhiều hơn nhật bao nhiêu viên bi?

Hướng dẫn:

Lúc đầu Minh nhiều hơn Nhật số bi là: $4 \times 2 = 8$ viên

Nếu Nhật cho Minh 2 viên thì Minh nhiều hơn Nhật số bi là: $8 + 2 \times 2 = 12$ viên

Bài 115: Có hai hộp bi, An bỏ vào hộp thứ nhất 8 viên bi và bỏ thêm vào hộp thứ hai 6 viên bi thì thì hộp thứ nhất có 34 viên bi và hộp thứ hai có ít hơn hộp thứ nhất 7 viên bi. Hỏi lúc đầu mỗi hộp có bao nhiêu viên bi?

Hướng dẫn:

Lúc đầu hộp thứ nhất có số bi là: $34 - 8 = 26$ viên

Lúc đầu hộp thứ hai có số bi là: $34 - 7 - 6 = 21$ viên

Bài 116: Có hai thùng dầu nặng tổng cộng 66 lít. người ta cho thêm vào thùng thứ nhất 8 lít dầu và thùng thứ hai 6 lít dầu thì thùng thứ hai có số dầu bằng số dầu của thùng thứ nhất. Hỏi lúc đầu mỗi thùng có bao nhiêu lít dầu?

Hướng dẫn:

Thùng thứ nhất ít hơn thùng thứ hai số dầu là: $8 - 6 = 2$ l

Lúc đầu thùng thứ nhất có số dầu là: $(66 - 2) : 2 = 32$ l

Lúc đầu thùng thứ hai có số dầu là: $66 - 32 = 34$ l

Bài 117: Một cửa hàng có 8 thùng nước mắm như nhau, mỗi thùng có 12 chai, mỗi chai chứa 2 lít. Hỏi cửa hàng có tất cả bao nhiêu lít nước mắm?

Hướng dẫn:

Cửa hàng có số chai nước mắm là: $8 \times 12 = 96$ chai

Cửa hàng có tất cả số lít nước mắm là: $96 \times 2 = 192$ l

Bài 118: Lớp 3 A có 4 tổ , mỗi tổ có 5 học sinh nam và 3 học sinh nữ . Hỏi lớp 3 A có tất cả bao nhiêu học sinh ? (Giải bằng 2 cách)

Hướng dẫn:

Cách 1:

Mỗi tổ có số hs là: $5 + 3 = 8$ học sinh

Lớp 3A có số hs là: $4 \times 8 = 32$ hs

Cách 2:

Số hs nam lớp 3A là: $4 \times 5 = 20$ hs

Số hs nữ lớp 3A là: $4 \times 3 = 12$ hs

Tổng số hs lớp 3A là: $20 + 12 = 32$ hs

Bài 119: Có 2080 kg gạo đựng đều trong các bao và được 5 xe chở đi. Mỗi xe chở 8 bao gạo. Hỏi mỗi bao đựng bao nhiêu kg gạo?

Hướng dẫn:

Mỗi xe chở số gạo là: $2080 : 5 = 416$ kg

Mỗi bao đựng số gạo là: $416 : 8 = 52$ kg

Bài 120: Hiện nay mẹ 30 tuổi. Con gái 7 tuổi, con trai 3 tuổi. Hỏi sau bao nhiêu năm nữa thì tuổi mẹ bằng tổng số tuổi 2 con?

Hướng dẫn:

Tuổi mẹ hơn tổng số tuổi của hai con là:

$$30 - (7 + 3) = 20 \text{ (tuổi)}$$

Cứ mỗi năm trôi qua mẹ tăng 1 tuổi thì tổng số tuổi của 2 anh em tăng 2 lần.

Cứ 1 năm tổng số tuổi của 2 anh em tăng hơn mẹ số tuổi là:

$$2 - 1 = 1 \text{ (tuổi)}$$

Số năm để tuổi mẹ bằng tổng số tuổi của hai con là:

$$20 : 1 = 20 \text{ (năm)}$$

Đáp số: 20 năm

Bài 121: Có ba khúc vải dài bằng nhau dài tổng cộng 144 m được dùng để may quần áo, mỗi bộ may hết 4 m vải. Hỏi mỗi khúc vải may được bao nhiêu bộ quần áo?

Hướng dẫn:

Mỗi khúc vải may được số bộ là: $144 : 4 = 36$ bộ

Bài 122: Có 49 lít dầu được đựng trong 7 thùng trong đó có một cái to hơn đựng 13 lít. Các thùng còn lại chứa số dầu bằng nhau. Hỏi mỗi thùng còn lại chứa bao nhiêu lít dầu?

Hướng dẫn:

Mỗi thùng còn lại chứa số dầu là: $(49 - 13) : 6 = 6$ l

Bài 123: Hùng có một số viên bi được chia đều trong 6 hộp, Hùng lấy cho bạn 18 viên thì số bi còn lại của Hùng đúng bằng số bi của 4 hộp nguyên. Hỏi Hùng có tất cả bao nhiêu viên bi?

Hướng dẫn:

Số bi lấy ra bằng số hộp là: $6 - 4 = 2$ hộp

Mỗi hộp có số bi là: $18 : 2 = 9$ viên

Hung có tất cả số bi là: $6 \times 9 = 54$ viên

Bài 124: Có ba bao gạo nặng tổng cộng 131 kg. Biết rằng nếu thêm vào bao thứ nhất 5 kg và thêm vào bao thứ hai 8 kg thì ba bao gạo nặng bằng nhau? Hỏi mỗi bao đựng bao nhiêu kg gạo?

Hướng dẫn:

Số gạo ở bao thứ ba là: $(131 + 5 + 8) : 3 = 48$ kg

Số gạo ở bao thứ nhất là: $48 - 5 = 43$ kg

Số gạo ở bao thứ hai là: $48 - 8 = 40$ kg

Bài 125: Số học sinh khối 3 nếu xếp thành 9 hàng thì mỗi hàng có 16 bạn. Hỏi nếu xếp thành 6 hàng thì mỗi hàng có bao nhiêu bạn?

Hướng dẫn:

Tổng số hs của khối là: $9 \times 16 = 144$ bạn

Nếu xếp 6 hàng thì mỗi hàng có số bạn là: $144 : 6 = 24$ bạn

Bài 126: Một nhà máy có 180 công nhân, người ta dự định chia thành 5 tổ nhưng sau đó lại chia thành 6 tổ. Hỏi mỗi tổ ít hơn dự định là bao nhiêu công nhân?

Hướng dẫn:

Mỗi tổ dự định có số công nhân là: $180 : 5 = 36$ công nhân

Mỗi tổ thực tế có số công nhân là: $180 : 6 = 30$ công nhân

Mỗi tổ ít hơn dự định số cn là: $36 - 30 = 6$ công nhân

Bài 127: Muốn bắc 1 cây cầu dài 100m với mỗi miếng ván dài 10m. Chỗ đầu 2 miếng ván giáp nhau cần 1m để bắt bu lông ghép 2 miếng lại. Hỏi cần bao nhiêu tấm ván?

Hướng dẫn:

Vì chỗ đầu 2 miếng ván cần 1 mét để bắt bu lông nên mỗi đầu miếng ván sẽ mất nửa mét.

2 miếng ván 2 đầu cầu chỉ bắt 1 bên nên 2 tấm ván còn dài là: $10 \times 2 - 1 = 19$ (m)

Mỗi tấm ván ở giữa còn số mét là: $10 - 1 = 9$ (m)

Số tấm ván cần để ghép ở giữa là: $(100 - 19) : 9 = 9$ (tấm)

Vậy số tấm cần là: $2 + 9 = 11$ tấm ván

Đáp số: 11 tấm ván

Bài 128: Một cửa hàng có một số lít nước mắm, cửa hàng đó đựng số nước mắm vào các thùng 9 lít thì được 6 thùng và dư 2 lít. Hỏi số nước mắm đó đựng trong các thùng 7 lít thì được bao nhiêu thùng?

Hướng dẫn:

Số nước mắm của cửa hàng là: $9 \times 6 + 2 = 56$ l

Nếu đựng thùng 7l thì được: $56 : 7 = 8$ thùng

Bài 129: Hùng có 7 viên bi đựng trong 3 cái hộp. Có thể nói chắc chắn rằng có ít nhất một cái hộp đựng nhiều hơn hai viên bi không?

Hướng dẫn:

Có. Vì $7 : 3 = 2$ dư 1

Bài 130: Có 6 học sinh mua quà để tặng bạn, họ đưa cô bán hàng 50000 đồng và nhận trả lại 8000 đồng. Nếu chia đều số quà sinh nhật cho 6 người thì mỗi người phải trả bao nhiêu tiền?

Hướng dẫn:

Số tiền mua quà phải trả là:

$50000 - 8000 = 42000$ (đồng)

Số tiền mỗi bạn phải trả là:

$42000 : 6 = 7000$ (đồng)

Đáp số: 7000 đồng

Bài 131: Khoanh vào đáp án đúng

a) Số liền sau của số 39759

A. 39758

B. 39760

C. 39768

D. 39760

b) Tìm số tròn nghìn ở giữa số 9068 và 11982 là

A. 10000 và 12000

B. 10000 và 11000

C. 11000 và 9000 D. 12000 và 11000

c) $(98725 - 87561) \times 3 = \dots$

A. 32493 B. 39432 C. 33492 D. 34293

d) $12356 + 62154 : 9 = \dots$

A. 29262 B. 39262 C. 19262 D. 18262

e) $3\text{km } 12\text{m} = \dots\text{m}$

A. 312 B. 3012 C. 36 D. 15

f) 4 giờ 9 phút =phút

A. 249 phút B. 36 phút C. 396 phút D. 13 phút

Bài 132: Một đội thủy lợi đào được 132 m mương trong 6 ngày . Hỏi đội đó đào được bao nhiêu m mương trong 7 ngày?

Hd:

1 ngày đội thủy lợi đào được số mét mương là: $132 : 6 = 22 \text{ (m)}$

7 ngày đội thủy lợi đào được số mét mương là: $22 \times 7 = 154 \text{ (m)}$

Bài 133: Đặt tính rồi tính

a) $63754 + 25436$ b) $93507 - 7236$ c) 47264×4 d) $72296 : 7$

Đáp số:

a/ b/ 86271 c/ 189056 d/ 10328

63754

+

25436

89190

Bài 134: Tìm x

a) $X + 7839 = 16784$ b) $5 \times X = 12475$ c) $X : 12457 = 9$

Đáp số:

a/ $X = 8945$ b/ 2495 c/ 112113

Bài 135: Điền dấu $> < =$ vào chỗ chấm

a. $3\text{km } 487\text{m} \dots < 3657\text{m}$ b. $3760\text{m} \times 2 \dots > \dots 8494\text{m} - 2657\text{m}$

c. $50\text{km } 964\text{m} \dots < \dots 65370\text{m}$ d. $21378\text{m} : 2 \dots = \dots 10689\text{m}$

Bài 136: Tính giá trị biểu thức:

a. $(84371 - 45263) : 3 = 13036$ b. $1608 \times 5 : 4 = 2010$

c. $12000 : (3 + 5) = 1500$ d. $(21470 + 34252) : 6 = 9287$

e. $5000 \times (37 - 15) = 110000$ f. $65370 - 252 \times 2 = 64866$

Bài 137: Mẹ đem 100 000 đồng đi chợ; mẹ mua cho Mai một đôi giày hết 36500 đồng và mua một áo phông hết 26500 đồng. Số tiền còn lại mẹ dùng để mua thức ăn. Hỏi mẹ đã dùng bao nhiêu tiền để mua thức ăn?

Hd:

Số tiền mẹ dùng mua giày và mua áo là: $36500 + 26500 = 63000$ (đồng)

Số tiền mẹ dùng để mua thức ăn là: $100000 - 63000 = 37000$ (đồng)

Bài 138: Điền vào ô trống chữ số thích hợp

a. 1814

b. 573

$\times 3$

5442

$\times 6$

3438

Bài 139: Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước kết quả đúng :

A. $4083 : 4 = 102$ (dư 3)

B. $4083 : 4 = 120$ (dư 3)

C. **$4083 : 4 = 1020$ (dư 3)**

D. $4083 : 4 = 12$ (dư 3)

Bài 140: Tích của số lớn nhất có 4 chữ số và số bé nhất có 2 chữ số là:

A. 99990

B. 89991

C. 9999

D. 8

Bài 141: Tìm số x biết "thương của 62680 và x" thì bằng 8

A. $x=7835$

B. $x= 7845$

C. $x= 7836$

D. $x = 7735$

Bài 142: Có 45 kg bột mì đựng đều trong 9 bao. Hỏi 75kg bột mì đựng đều trong mấy bao như thế?

Hd:

Mỗi bao đựng số klg bột là: $45 : 9 = 5$ (kg)

75kg đựng được số bao là: $75 : 5 = 15$ (bao)

Bài 143:

a. Tính chu vi một hình chữ nhật, biết chiều dài là 4m 30cm và chiều rộng là 80cm?

b. Tính diện tích của một mảnh bìa hình chữ nhật, biết chiều dài là 8dm và chiều rộng là 9cm?

Hd :

a/ Đổi 4m 30cm = 430cm

Chu vi hình chữ nhật là: $(430 + 80) \times 2 = 1020$ (cm)

b/ Đổi 8dm = 80cm

Diện tích mảnh bìa là: $80 \times 9 = 720 \text{ (cm}^2\text{)}$

Bài 144: Tìm số?

Thừa số	35723	12990	9	23 417	6150
Thừa số	3	5	10205	2	6
Tích	107169	64 950	91 845	46834	36900

Bài 145: Tính nhẩm:

a. $3000 \times 6 - 5000 = 13000$

b. $42000 : 7 + 8000 = 14000$

c. $54000 : 9 + 4000 = 10000$

d. $72000 : 9 + 1000 = 9000$

Bài 146: Năm 2015 tuổi bố là 45 tuổi , tuổi con lớn là 18 tuổi , tuổi con bé là 11 tuổi . Hỏi năm tuổi bố bằng tổng số tuổi của hai con là năm bao nhiêu?

Hướng dẫn:

Tuổi bố hơn tổng số tuổi của hai con số tuổi là:

$$45 - (18 + 11) = 16 \text{ (tuổi)}$$

Cứ mỗi năm trôi qua tuổi bố tăng 1 tuổi thì tổng số tuổi của hai con tăng 2 tuổi

Một năm thì tuổi bố tăng kém tổng số tuổi của hai con là: $2 - 1 = 1 \text{ (tuổi)}$

$$\text{Năm tuổi bố bằng tuổi 2 con là: } 2015 + 16 : 1 = 2031$$

Đáp số: 2031

Bài 147: Có 2 thùng dầu, thùng thứ nhất có 48 lít dầu và $\frac{1}{6}$ số dầu ở thùng thứ hai thêm 2 lít thì bằng $\frac{1}{4}$ số dầu ở thùng thứ hai .Hỏi thùng thứ hai có bao nhiêu lít dầu?

Hướng dẫn:

$$\frac{1}{4} \text{ số dầu ở thùng thứ hai là: } 48 : 6 + 2 = 10 \text{ l}$$

$$\text{Thùng thứ hai có số lít dầu là: } 10 \times 4 = 40 \text{ l}$$

Bài 148: Biết $\frac{1}{4}$ số gà thêm 4 con thì được 16 con, số vịt bằng $\frac{1}{3}$ số gà. Hỏi có bao nhiêu con Vịt?

Hướng dẫn:

$$\text{Số gà là: } (16 - 4) \times 4 = 48 \text{ con}$$

Số vịt là: $48 : 3 = 16$ con

Bài 149: Dũng có nhiều hơn Minh 24 que tính, số que tính của Minh bằng $\frac{1}{3}$ số que tính của Dũng. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu que tính?

Hướng dẫn:

Coi số que của Minh là 1 phần thì số que tính của Dũng là 3 phần

Hiệu số phần bằng nhau là: $3 - 1 = 2$ phần

Minh có số que tính là: $24 : 2 \times 1 = 12$ que tính

Dũng có số que tính là: $12 \times 3 = 36$ que tính

Bài 150: Lan có một số viên kẹo, Lan cho Hồng $\frac{1}{5}$ số kẹo, sau đó lại cho Huệ 7 viên kẹo và Lan còn lại 17 viên. Hỏi Lan có tất cả bao nhiêu viên kẹo?

Hướng dẫn:

Số kẹo sau khi cho Hồng Lan còn là: $17 + 7 = 24$ viên

Số kẹo của Lan lúc đầu là: $24 \times 5 : 4 = 30$ viên

Bài 151: Có hai bao gạo, biết $\frac{1}{5}$ số gạo ở bao thứ nhất thì bằng $\frac{1}{7}$ số gạo ở bao thứ hai, bao thứ hai nhiều hơn bao thứ nhất 14kg. Hỏi mỗi bao có bao nhiêu kg gạo?

Hướng dẫn:

Gọi bao thứ nhất là 5 phần thì bao thứ hai là 7 phần

Hiệu số phần bằng nhau là: $7 - 5 = 2$ phần

Số gạo bao thứ nhất là: $14 : 2 \times 5 = 35$ kg

Số gạo bao thứ hai là: $35 + 14 = 49$ kg

Bài 152: Một nhà máy có 63 công nhân được chia thành các tổ, biết $\frac{1}{3}$ số công nhân của tổ thứ nhất thì bằng $\frac{1}{4}$ số công nhân của tổ thứ hai. Tính số công nhân của mỗi tổ?

Hướng dẫn:

Coi số công nhân tổ thứ nhất là 3 phần thì số công nhân tổ thứ hai là 4 phần

Tổng số phần bằng nhau là: $3 + 4 = 7$ phần

Số công nhân tổ thứ nhất là: $63 : 7 \times 3 = 27$ công nhân

Tổ thứ hai có số công nhân là: $63 - 27 = 36$ công nhân

Bài 153: Có 1 cô công chúa bị nhốt trên một tòa tháp gồm 4 tầng. Để lên đó thì phải bước 234 bậc thang. Tìm xem mỗi cầu thang có bao nhiêu bậc nhé.

Hướng dẫn:

Vì toàn tháp 4 tầng nên sẽ có 3 cầu thang.

Mỗi cầu thang có số bậc là:

$234 : 3 = 78$ (bậc)

Đáp số: 78 bậc thang

Bài 154: Có hai thùng dầu, thùng thứ nhất có 26 lít dầu, thùng thứ hai có số dầu gấp 3 lần số dầu của thùng thứ nhất. Hỏi 2 thùng có tất cả bao nhiêu lít dầu?

Hướng dẫn:

Thùng thứ hai có số dầu là: $26 \times 3 = 78$ l

Cả hai thùng có số dầu là: $26 + 78 = 104$ l

Bài 155: Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 48kg đường, ngày thứ hai giảm hơn so với ngày thứ nhất 2 lần. Hỏi ngày thứ hai bán được bao nhiêu kg đường?

Hướng dẫn:

Ngày thứ hai bán được số đường là: $48 : 2 = 24$ kg

Bài 156: Lan có 18 con tem, Lan có số tem gấp 3 lần số tem của Thảo. Hỏi hai bạn có tất cả bao nhiêu con tem?

Hướng dẫn:

Thảo có số tem là: $18 : 3 = 6$ con tem

Cả hai bạn có số tem là: $18 + 6 = 24$ con tem

Bài 157: Ngày thứ hai nhà máy sản xuất được 248 đôi giày, ngày thứ hai sản xuất giảm gấp 4 lần so với ngày thứ nhất. Hỏi ngày thứ hai sản xuất ít hơn ngày thứ nhất bao nhiêu đôi giày?

Hướng dẫn:

Ngày thứ nhất nhà máy sản xuất được số đôi giày là: $248 \times 4 = 992$ đôi

Ngày thứ hai sx ít hơn ngày thứ nhất số đôi giày là: $992 - 248 = 744$ đôi

Bài 158: Có hai thùng dầu, thùng thứ nhất có 46 lít dầu, thùng thứ hai nếu thêm 16 lít thì sẽ có số dầu gấp đôi số dầu của thùng thứ nhất. Hỏi thùng thứ hai có bao nhiêu lít dầu?

Hướng dẫn:

Thùng thứ hai có số lít dầu là: $46 \times 2 - 16 = 76$ l

Bài 159: Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 24 chiếc xe đạp, ngày thứ hai bán giảm 3 lần so với ngày thứ nhất. Hỏi ngày thứ hai cửa hàng bán ít hơn ngày thứ nhất bao nhiêu chiếc xe đạp?

Hướng dẫn:

Ngày thứ hai bán được số xe đạp là: $24 : 3 = 8$ xe

Ngày thứ hai bán ít hơn ngày thứ nhất số xe đạp là: $24 - 8 = 16$ xe

Bài 160: Có hai thùng nước mắm, thùng thứ nhất có 36 chai, thùng thứ hai nếu bớt ra 6 chai thì số còn lại kém thùng thứ nhất 2 lần. Hỏi thùng thứ hai có bao nhiêu chai nước mắm?

Hướng dẫn:

Thùng thứ hai có số chai mắm là: $36 : 2 + 6 = 24$ chai

Bài 161: Có hai hộp kẹo, hộp thứ nhất có 12 viên kẹo, hộp thứ hai có số kẹo gấp 3 lần số kẹo của hộp thứ nhất. Hỏi phải chuyển từ hộp thứ hai sang hộp thứ nhất bao nhiêu viên để hai hộp có số kẹo bằng nhau?

Hướng dẫn:

Hộp thứ hai có số kẹo là: $12 \times 3 = 36$ viên

Số kẹo phải chuyển là: $(36 - 12) : 2 = 12$ viên

Bài 162: Bình có 42 viên bi, Dũng có một số viên, Bình cho Dũng 6 viên bi thì số bi còn lại của Bình gấp 3 lần tổng số bi của Dũng. Hỏi lúc đầu Dũng có bao nhiêu viên bi?

Hướng dẫn:

Số bi của Dũng lúc sau là: $(42 - 6) : 3 = 12$ viên

Số bi của Dũng lúc đầu là: $12 - 6 = 6$ viên

Bài 163: Hồng có 27 que tính, Hồng có số que tính gấp 3 lần số que tính của Lan. Hỏi Hồng phải chuyển cho Lan bao nhiêu que tính để số que tính của hai bạn bằng nhau?

Hướng dẫn:

Lan có số que tính là: $27 : 3 = 9$ que

Số que tính phải chuyển là: $(27 - 9) : 2 = 9$ que

Bài 164: Hai bao gạo có tổng cộng 80 kg, biết số gạo của bao thứ nhất gấp 4 lần số gạo của bao thứ hai. Hỏi mỗi bao có bao nhiêu kg gạo?

Hướng dẫn:

Coi số gạo bao thứ nhất là 4 phần thì số gạo bao thứ hai là 1 phần

Tổng số phần bằng nhau là: $4 + 1 = 5$ phần

Số gạo bao thứ hai là: $80 : 5 \times 1 = 16$ kg

Số gạo bao thứ nhất là: $80 - 16 = 64$ kg

Bài 165: Một đoàn du lịch đi tham quan hồ Núi Cốc (Thái Nguyên) bằng thuyền. Cần ít nhất bao nhiêu thuyền để chở hết 83 người, biết rằng mỗi thuyền ngồi nhiều nhất là 8 người (kể cả người lái thuyền) ?

Hướng dẫn:

Không tính lái thuyền, mỗi thuyền chở được số người là:

$$8 - 1 = 7 \text{ (người)}$$

$$83 \text{ người ngồi đủ: } 83 : 7 = 11 \text{ (thuyền) dư 6 người}$$

6 người cũng cần 1 thuyền

Số thuyền ít nhất cần để chở hết 83 người là:

$$11 + 1 = 12 \text{ (thuyền)}$$

Đáp số: 12 thuyền

Bài 166: Ngày mồng hai (02) của tháng Hai nhuận rơi vào ngày chủ nhật. Hỏi:

a) Tháng đó có bao nhiêu ngày chủ nhật ?

b) Ngày cuối cùng của tháng đó là ngày thứ mấy (trong tuần)?

Hướng dẫn:

a) Mỗi ngày chủ nhật trong 1 tháng cách nhau 7 ngày

Ngày Chủ nhật đầu tiên của tháng 2 là ngày 2

$$\text{Ngày Chủ nhật thứ hai của tháng 2 là ngày } 2 + 7 = 9$$

$$\text{Ngày Chủ nhật thứ ba của tháng 2 là ngày } 9 + 7 = 16$$

$$\text{Ngày Chủ nhật thứ tư của tháng 2 là ngày } 16 + 7 = 23$$

$$\text{Ngày Chủ nhật liền sau ngày Chủ nhật thứ 4 của tháng 2 là ngày } 23 + 7 = 30$$

Tuy nhiên tháng 2 nhuận chỉ có 29 ngày, Nên ngày chủ nhật liền sau ngày CHỦ nhật thứ tư của tháng 2 là ngày 1 của tháng 3.

Vậy tháng 2 có 4 ngày chủ nhật

b) Ngày 1/3 là ngày chủ nhật nên ngày 29/2 là Ngày cuối cùng của tháng đó là ngày thứ 7

Bài 167: Tìm 3 số, biết số thứ nhất cộng số thứ hai bằng 393, số thứ hai cộng số thứ ba bằng 1007, số thứ ba cộng số thứ nhất bằng 864.

Hướng dẫn:

$$\text{Tổng của 3 số là: } (393 + 1007 + 864) : 2 = 1132$$

$$\text{Số thứ nhất là: } 1132 - 1007 = 125$$

$$\text{Số thứ hai là: } 393 - 125 = 268$$

$$\text{Số thứ ba là: } 864 - 125 = 739$$

Đáp số: 125; 268; 739

Bài 168: Một cửa hàng trong hai ngày bán được 120 kg gạo, ngày thứ nhất nếu bán thêm được 5kg gạo thì sẽ bán gấp 4 lần ngày thứ hai. Hỏi ngày thứ nhất cửa hàng bán được bao nhiêu kg gạo?

Hướng dẫn:

Nếu ngày thứ nhất bán thêm được 5kg gạo thì tổng số gạo bán trong hai ngày là:

$$120 + 5 = 125 \text{ (kg)}$$

Coi số gạo ngày thứ hai là 1 phần thì số gạo ngày thứ nhất lúc đó là 4 phần

Tổng số phần bằng nhau là: $1 + 4 = 5$ phần

Số gạo ngày thứ hai bán là: $125 : 5 \times 1 = 25 \text{ (kg)}$

Ngày thứ nhất bán được số gạo là: $120 - 25 = 95 \text{ (kg)}$

Bài 169: An và Bình có tất cả 50 viên bi, nếu An bớt ra 2 viên bi thì số bi còn lại của An gấp 3 lần số bi của Bình. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?

Hướng dẫn:

Nếu An bớt ra 2 viên bi thì tổng số bi của hai bạn là: $50 - 2 = 48 \text{ (viên)}$

Coi số bi của Bình là 1 phần thì số bi của An lúc đó là: 3 phần

Tổng số phần bằng nhau là: $1 + 3 = 4$ phần

Số bi của Bình là: $48 : 4 \times 1 = 12 \text{ viên}$

Số bi của An là: $50 - 12 = 38 \text{ viên}$

Bài 170: Tâm có số cam nhiều hơn số táo là 80 quả. Sau khi bán 15 quả cam và bán 15 quả táo thì số cam còn lại nhiều hơn gấp 2 lần số táo. Hỏi Tâm có bao nhiêu quả cam và bao nhiêu quả táo?

Hướng dẫn:

Sau khi bán đi 15 quả cam và 15 quả táo thì số cam vẫn hơn số táo là 80 quả.

Ta có sơ đồ cam và táo sau khi bán:

Cam: |-----|-----|

Táo: |-----|---80---

Hiệu số phần bằng nhau là: $(2 - 1) = 1 \text{ (phần)}$

Số Cam sau khi bán là: $80 : 1 \times 2 = 160 \text{ (quả)}$

Số cam lúc đầu là: $160 + 15 = 175 \text{ (quả)}$

Số táo lúc đầu là: $175 - 80 = 95 \text{ (quả)}$

Đáp số: Táo: 175 quả; cam: 95 quả

Bài 171. Số lớn nhất có hai chữ số cộng với số bé nhất có hai chữ số sẽ ra bao nhiêu?

Hướng dẫn:

Số lớn nhất có hai chữ số là: 99

Số bé nhất có hai chữ số là: 10

Tổng của số lớn nhất có hai chữ số với số bé nhất có hai chữ số là: $99 + 10 = 109$

Đáp số: 109

Bài 172. Một hình chữ nhật có chiều rộng 12cm. Biết chu vi gấp 6 lần chiều rộng. Tính chiều dài hình chữ nhật đó?

Hướng dẫn:

$$\text{Chu vi hình chữ nhật là: } 12 \times 6 = 72 \text{ (cm)}$$

$$\text{Nửa chu vi hình chữ nhật là: } 72 : 2 = 36 \text{ (cm)}$$

$$\text{Chiều dài hình chữ nhật là: } 36 - 12 = 24 \text{ (cm)}$$

Bài 173. Biết chu vi một hình chữ nhật gấp 6 lần chiều rộng. Hỏi chiều dài hình chữ nhật đó gấp mấy lần chiều rộng?

Hướng dẫn:

$$\text{Nửa chu vi gấp chiều rộng số lần là: } 6 : 2 = 3 \text{ lần}$$

Coi chiều rộng là 1 phần thì nửa chu vi là 3 phần

$$\text{Nửa chu vi} = \text{chiều dài} + \text{chiều rộng}$$

$$\text{Nên chiều dài} = 3 - 1 = 2 \text{ phần}$$

$$\text{Chiều dài gấp chiều rộng số lần là: } 2 : 1 = 2 \text{ lần}$$

Bài 174. Tính bằng cách thuận tiện nhất :

$$37 \times 18 - 9 \times 14 + 100$$

Hướng dẫn:

$$37 \times 18 - 9 \times 14 + 100 = 37 \times 2 \times 9 - 9 \times 14 + 100$$

$$= 9 \times (74 - 14) + 100 = 9 \times 60 + 100 = 540 + 100 = 640$$

Bài 175. An, Bình, Hoà được cô giáo cho 1 số nhãn vở. Nếu An cho Bình 6 nhãn vở, Bình lại cho Hoà 4 nhãn vở thì số vở của mỗi bạn đều bằng 12 cái. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có mấy nhãn vở?

Hướng dẫn:

$$\text{Lúc đầu Hoà có số nhãn vở là: } 12 - 4 = 8 \text{ (cái)}$$

$$\text{Lúc đầu Bình có số nhãn vở là: } 12 + 4 - 6 = 10 \text{ (cái)}$$

$$\text{Số nhãn vở của An lúc đầu là: } 12 + 6 = 18 \text{ (cái)}$$

Bài 176. Tính bằng cách thuận tiện nhất :

$$15 \times 2 + 15 \times 3 + 15 \times 5$$

Hướng dẫn:

$$15 \times 2 + 15 \times 3 + 15 \times 5 = 15 \times (2 + 3 + 5) = 15 \times 10 = 150$$

Bài 177. Có 12 con chim đậu ở cành trên, số chim đậu ở cành dưới nhiều hơn cành trên là 4 con. Bây giờ 5 con ở cành trên đậu xuống cành dưới, hỏi bây giờ số chim ở cành dưới so với số chim ở cành trên thì gấp mấy lần?

Hướng dẫn:

Số chim ở cạnh dưới lúc đầu là: $12 + 4 = 16$ (con)

Số chim ở cạnh dưới lúc sau là: $16 + 5 = 21$ (con)

Số chim ở cạnh trên lúc sau là: $12 - 5 = 7$ (Con)

Sau khi 5 con ở cạnh trên bay xuống cạnh dưới thì số chim ở cạnh dưới gấp số chim ở cạnh trên số lần là: $21 : 7 = 3$ (lần)

Bài 178. Hình chữ nhật có chiều dài 15 cm, chiều rộng 9 cm. Tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật đó?

Hướng dẫn:

Chu vi hình chữ nhật ABCD là: $(15 + 9) \times 2 = 48$ (cm)

Diện tích hình chữ ABCD là: $15 \times 9 = 135$ (cm²)

Bài 179. Có ba hộp bi có tất cả 56 viên. Tổng số bi của hộp thứ nhất và thứ hai là 35 viên bi, tổng số bi hộp thứ hai và hộp thứ ba là 41 viên bi. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu viên bi?

Hướng dẫn:

Hộp thứ ba có số viên bi là:

$$56 - 35 = 21 \text{ (viên bi)}$$

Hộp thứ hai có số viên bi là:

$$41 - 21 = 20 \text{ (viên bi)}$$

Hộp thứ nhất có số bi là:

$$35 - 20 = 15 \text{ (viên bi)}$$

Đáp số: Hộp thứ 1: 15 viên bi

Hộp thứ 2: 20 viên bi

Hộp thứ ba: 21 viên bi

Bài 180. Biết trong thùng có số quýt nhiều hơn số cam là 8 quả. Mẹ đã lấy ra 2 quả quýt và 2 quả cam cho hai anh em. Như vậy còn lại ở thùng số quýt gấp đôi số cam. Hỏi lúc đầu trong thùng có bao nhiêu quả cam, bao nhiêu quả quýt?

Hướng dẫn:

Coi số cam lúc sau là 1 phần thì số quýt lúc sau là 2 phần

Hiệu số phần bằng nhau là: $2 - 1 = 1$ phần

Vì mẹ lấy ra số cam bằng số quýt nên số quýt còn lại vẫn nhiều hơn số cam 8 quả

Số cam lúc sau là: $8 : 1 \times 1 = 1$ quả

Số cam lúc đầu là: $8 + 2 = 10$ quả

Số quýt lúc đầu là: $10 + 8 = 18$ quả

Bài 181. Hoa có 20 gói kẹo, mỗi gói có 6 cái. Hoa cho Lan 38 cái kẹo. Hỏi Hoa còn lại bao nhiêu cái kẹo?

Hướng dẫn:

Hoa có số kẹo là:

$$20 \times 6 = 120 \text{ (cái kẹo)}$$

Hoa còn số kẹo là:

$$120 - 38 = 82 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 82 cái kẹo

Bài 182: Viết số có 3 chữ số có hàng chục gấp 2 lần hàng đơn vị, hàng trăm gấp hai lần hàng chục.

Đáp số

Các số viết được là: 421; 842

Bài 183: Viết số có 3 chữ số có hàng chục gấp 3 lần hàng đơn vị, hàng trăm bằng nửa hàng chục.

Đáp số: 162

Bài 184: Tính giá trị các biểu thức sau:

$$\begin{aligned} 14 \times 3 + 23 \times 4 + 23 \times 5 - 96 : 4 &= 42 + 23 \times (4 + 5) - 24 \\ &= 23 \times 9 + 23 - 5 = 23 \times 10 - 5 = 230 - 5 = 225 \end{aligned}$$

$$16 \times 3 + 55 : 5 = 48 + 11 = 59$$

$$968 : 8 - 13 \times 7 = 121 - 91 = 30$$

$$69 : 3 + 21 \times 4 = 23 + 84 = 107$$

$$36 \times 3 - 29 \times 2 = 108 - 58 = 50$$

$$72 : (107 - 99) = 72 : 8 = 9$$

$$5 \times (145 - 123) = 5 \times 22 = 110$$

Bài 185: Có 3 bao gạo mỗi bao có 53 kg. Người ta lấy bớt ra ở mỗi bao 3 kg, số gạo còn lại đóng đều vào 6 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu kg gạo? (giải bằng 2 cách)

Hướng dẫn:

Cách 1:

Tổng số gạo là: $53 \times 3 = 159 \text{ kg}$

Số gạo lấy ra là: $3 \times 3 = 9 \text{ (kg)}$

Số gạo còn lại là: $159 - 9 = 150 \text{ (kg)}$

Nếu chia 6 túi thì mỗi túi được: $150 : 6 = 25 \text{ (kg)}$

Cách 2:

Sau khi bớt mỗi bao còn lại số gạo là: $53 - 3 = 50$ (kg)

Số gạo sau khi bớt là: $50 \times 3 = 150$ (kg)

Chia đều 6 túi mỗi bao được số gạo là: $150 : 6 = 25$ (kg)

Bài 186: Ngày mồng 1 của một tháng nào đó rơi vào ngày chủ nhật. Hỏi:

a) Các ngày chủ nhật tiếp theo là những ngày nào trong tháng?

b) Ngày cuối tháng (31) là ngày thứ mấy trong tuần?

Hướng dẫn:

a) Các ngày chủ nhật tiếp theo là: 8; 15; 22; 29

b) Ngày 29 là ngày chủ nhật thì ngày 31 là ngày thứ 3 trong tuần

Bài 187: Số 540 thay đổi thế nào nếu:

a) Xóa bỏ chữ số 0?

b) Xóa bỏ chữ số 5?

c) Thay chữ số 4 bằng chữ số 8?

Hướng dẫn:

a) Giảm 10 lần

b) Giảm 500 đơn vị

c) Tăng 40 đơn vị

Bài 188: Số 45 thay đổi thế nào nếu?

a) Viết thêm chữ số 0 vào bên phải số đó?

b) Viết thêm chữ số 2 vào bên trái số đó?

c) Viết xen chữ số 0 vào giữa hai chữ số 4 và 5?

Hướng dẫn:

a) Tăng 10 lần

b) Tăng $245 - 45 = 200$ đơn vị

c) Tăng: $405 - 45 = 360$ đơn vị

Bài 189: Tìm x, biết:

a) X là số liền sau của số 999.

b) X là số liền sau của số a.

Đáp số:

a) 1000

b) $a + 1$

Bài 190: Biết 16 chia cho x được 4. Hỏi 64 chia cho x được mấy? 80 chia cho x được mấy?

Hướng dẫn:

$$X \text{ là: } 16 : 4 = 4$$

$$64 \text{ chia cho } X \text{ được: } 64 : 4 = 16$$

$$80 \text{ chia cho được: } 80 : 4 = 20$$

Bài 191. Người ta viết liên tiếp các chữ số VIỆT NAM thành các dãy VIỆT NAM VIỆT NAM... chữ cái thứ 2000 là chữ gì ?

Giải:

Chữ VIỆT NAM có 7 chữ cái.

$$\text{Ta có: } 2000 : 7 = 285 \text{ (dư 5)}$$

Ta có bảng sau:

Số	1	2	3	4	5
Chữ cái	V	I	Ê	T	N

Vậy chữ cái thứ 2000 là chữ N

Bài 192. Một thửa ruộng có chu vi 48m, chiều dài là 17m. Tính diện tích thửa ruộng đó?

Giải:

$$\text{Chu vi thửa ruộng là: } 48 : 2 = 24 \text{ (m)}$$

$$\text{Chiều rộng thửa ruộng là: } 24 - 17 = 7 \text{ (m)}$$

$$\text{Diện tích thửa ruộng là: } 17 \times 7 = 119 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$\text{Đáp số: } 119\text{m}^2$$

Bài 193. Một hình chữ nhật có chu vi bằng chu vi của hình vuông cạnh 10cm. Tính diện tích hình chữ nhật biết $\frac{1}{2}$ chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài.

Giải:

Chu vi của hình chữ nhật là:

$$10 \times 4 = 40 \text{ (cm)}$$

Nửa chu vi hình chữ nhật là:

$$40 : 2 = 20 \text{ (cm)}$$

Ta có sơ đồ:

Chiều dài: |-----|-----|-----|

Chiều rộng: |-----|-----|

Tổng số phần bằng nhau là: $3 + 2 = 5$ (phần)

Chiều dài hcn là: $20 : 5 \times 3 = 12 \text{ (cm)}$

Chiều rộng hcn là: $20 : 5 \times 2 = 8 \text{ (cm)}$

Diện tích hcn là: $12 \times 8 = 96 \text{ (cm}^2\text{)}$

Đáp số: 96cm^2

Bài 194. Năm nay con 7 tuổi mẹ 34 tuổi . Hỏi bao nhiêu năm nữa mẹ gấp 4 lần tuổi con.

Giải:

Mẹ hơn con số tuổi là: $34 - 7 = 27$ (tuổi)

Khi mẹ gấp 4 lần tuổi con mẹ vẫn hơn con 27 tuổi.

Ta có sơ đồ khi mẹ gấp 4 lần tuổi con:

Tuổi con: |-----|----27-----

Tuổi mẹ: |-----|-----|-----|-----|

Tuổi con khi ấy là: $27 : 3 \times 1 = 9$ tuổi

Vậy số năm để mẹ gấp 4 lần tuổi con là: $9 - 7 = 2$ (năm)

Đáp số :2 năm

Bài 195. Mua 9 cái bút hết 10800 đồng . Mua 7 viên tẩy hết 11900 đồng. Hỏi mua 2 viên tẩy và 2 cái bút hết bao nhiêu tiền?

Giải

Mua 2 cái bút hết số tiền là:

$$10800 : 9 \times 2 = 2400 \text{ đồng}$$

Mua 2 cái tẩy hết số tiền là:

$$11900 : 7 \times 2 = 3400 \text{ đồng}$$

Mua 2 cái bút, 2 cái tẩy hết số tiền là:

$$2400 + 3400 = 5800 \text{ đồng}$$

Đáp số: 5800 đồng.

Bài 196. Hai bao gạo có tổng là 80 kg, biết số gạo bao thứ nhất gấp 4 lần bao thứ hai. Hỏi mỗi bao có bao nhiêu kg gạo.

Giải

Ta có sơ đồ:

Bao 1: |----|----|----|----|

Bao 2: |----|

Tổng số phần bằng nhau là: $4 + 1 = 5$ (phần)

Bao 2 có số kg gạo là: $80 : 5 \times 1 = 16$ (kg)

Bao 1 có số kg gạo là: $16 \times 4 = 64$ (kg)

Đáp số: Bao 1: 64kg; bao 2: 16 kg gạo

Bài 197. Hiệu 2 số là 54, thương hai số là 7. Tìm tổng hai số đó?

Giải

Sơ đồ:

Số lớn: |----|----|----|----|----|----|

Số bé: |----|

Hiệu số phần bằng nhau là: $7 - 1 = 6$ (phần)

Số lớn là: $54 : 6 \times 7 = 63$

Số bé là: $63 - 54 = 9$

Tổng hai số là: $63 + 9 = 72$

Đáp số: 72

Bài 198. Ngày 23 tháng 8 là chủ nhật, ngày 2 tháng 9 năm đó là thứ mấy?

Giải:

Tháng 8 có 31 ngày.

Từ 23 tháng 8 đến 2/9 có số ngày là: $31 - 23 + 2 = 10$ ngày

$10 : 7 = 1$ dư 3.

Vậy ngày 2/9 năm đó là thứ Tư.

Bài 199. An nghĩ ra một số là tổng của số lẻ lớn nhất có 4 chữ số và số chẵn lớn nhất có 4 chữ số

Giải:

Số lẻ lớn nhất có 4 chữ số là: 9999

Số chẵn lớn nhất có 4 chữ số là: 9998

Số An nghĩ là: $9999 + 9998 = 19997$

Đáp số: 19997

Bài 200. Một tờ giấy có nửa chu vi là 24 cm, chiều dài là 15 cm . Tính diện tích hình chữ nhật đó

Giải:

Chiều rộng hình chữ nhật là:

$$24 - 15 = 9 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình chữ nhật là:

$$15 \times 9 = 135 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 135cm^2

Bài 201. Hội Chữ thập đỏ tỉnh Nghệ An đóng 10150kg gạo vào các bao nhỏ để chuyển đến vùng bị bão lụt. Mỗi bao đựng được 9kg gạo. Hỏi cần bao nhiêu bao đựng để đóng hết số gạo đó?

Giải

$$10150\text{kg đựng được: } 10150 : 9 = 1127 \text{ bao dư } 7\text{kg}$$

7kg cũng cần 1 bao.

Vậy số bao cần để đựng hết số gạo là:

$$1127 + 1 = 1128 \text{ (bao)}$$

Đáp số: 1128 bao

Bài 202. Tìm số có 3 chữ số biết chữ số hàng trăm gấp đôi chữ số hàng chục, chữ số hàng chục gấp 3 lần chữ số hàng đơn vị

Giải:

Gọi số cần tìm là $\overline{abc}$. ($0 < a \leq 9$; $0 \leq b, c \leq 9$)

Theo đề bài ta có: $a = 2b$, $b = 3c$. $\Rightarrow a = 6c$.

$c = 1$ (vì nếu $c = 2 \Rightarrow a = 12$ vô lí, c càng lớn thì a càng lớn: loại)

$\Rightarrow a = 6$, $b = 3$

Vậy số cần tìm là: 631.

Bài 203. Tìm một số nhân với 8 rồi trừ đi 3648 được kết quả là 7336 .

Giải:

Số cần tìm khi nhân với 8 được kết quả là:

$$7336 + 3648 = 10984$$

Số cần tìm là:

$$10984 : 8 = 1373.$$

Đáp số: 1373

Bài 204. Trên 1 quãng đường dài 1km, người ta trồng cây ở 2 bên đường. Biết rằng 2 cây liên tiếp cách nhau 5m và 2 đầu đường đều không trồng cây. Hỏi trên đoạn đường đó trồng được tất cả bao nhiêu cây

Giải:

$$\text{Đổi } 1\text{km} = 1000\text{m}.$$

1 bên đường trồng được số cây là:

$$1000 : 5 - 1 = 199 \text{ cây}$$

Hai bên đường trồng được số cây là:

$$199 \times 2 = 398 \text{ cây}$$

Đáp số: 398 cây.

Bài 205. Mẹ có 1 số quả quýt chia đều vào 8 đĩa. Nếu lấy đi 15 quả thì số quýt còn lại chia đều vào 7 đĩa, mỗi đĩa ít hơn lúc đầu 1 quả. Hỏi lúc đầu mẹ có tất cả bao nhiêu quả quýt.

Giải:

1 đĩa có số quả là:

$$15 - 7 = 8 \text{ quả}$$

Lúc đầu mẹ có số quả là:

$$8 \times 8 = 64 \text{ quả}$$

Đáp số: 64 quả.

Bài 206. Để đánh số thứ tự của các trang của một quyển sách người ta đã phải dùng tất cả 95 chữ số. Cuốn sách đó có bao nhiêu trang?

Giải:

Số trang có 1 chữ số là:

$$9 : 1 = 9 \text{ trang.}$$

Số trang có hai chữ số là:

$$(95 - 9) : 2 = 43 \text{ (trang)}$$

Số trang của quyển sách là:

$$9 + 43 = 52 \text{ (trang)}$$

Đáp số: 52 trang.

Bài 207. Có 2 hình vuông nhỏ cạnh 6cm và 8cm. Một hình vuông lớn có diện tích bằng 2 hình vuông nhỏ. Tìm độ dài cạnh hình vuông lớn.

Giải:

Diện tích hình vuông có cạnh 6cm là:

$$6 \times 6 = 36 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích hình vuông có cạnh 8cm là:

$$8 \times 8 = 64 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích hình vuông lớn là:

$$36 + 64 = 100 \text{ (cm}^2\text{)}$$

$$\text{Ta có } 100 = 10 \times 10.$$

Độ dài cạnh hình vuông lớn là: 10cm.

Đáp số: 10cm.

Bài 208. Hình chữ nhật 12 cm .Biết chu vi gấp 6 lần chiều rộng. Tính chiều dài của hình chữ nhật đó?

Giải

Chu vi hình chữ nhật là:

$$12 \times 6 = 72\text{cm}$$

Nửa chu vi hình chữ nhật là:

$$72 : 2 = 36 \text{ cm}$$

Chiều dài hình chữ nhật là:

$$36 - 12 = 24 \text{ cm}$$

Đáp số: 24cm.

Bài 209. Anh Quang lần đầu mua một trái xoài và hai trái cam hết 8000 đồng, lần sau mua hai trái xoài và 3 trái cam hết 13500 đồng. Tính giá tiền của một trái xoài và 1 trái cam.

Giải

1 xoài + 1 cam có giá là:

$$13500 - 8000 = 5500 \text{ (đồng)}$$

1 cam có giá là:

$$8000 - 5500 = 2500 \text{ đồng}$$

1 xoài có giá là:

$$8000 - 2500 \times 2 = 3000 \text{ đồng}$$

Đáp số: Xoài 3000 đồng, cam 2500 đồng

Bài 210. Mua 5 cái bút và 3 quyển vở hết 19 700 đồng.Mua 3 cái bút và 3 quyển vở như thế hết 14 700 đồng.Hỏi mua 1 cái bút và 3 quyển vở đó hết bao nhiêu tiền?

Giải

Mua một cái bút hết số tiền là:

$$(19700 - 14700) : 2 = 2500 \text{ đồng}$$

Mua 3 quyển vở hết số tiền là:

$$19700 - 5 \times 2500 = 7200 \text{ đồng}$$

Mua 1 cái bút + 3 quyển vở hết số tiền là:

$$2500 + 7200 = 9700 \text{ đồng.}$$

Đáp số: 9700 đồng.

Bài 211. Năm 1990 tuổi của một cầu thủ bóng đá bằng tổng các chữ số của năm sinh cầu thủ đó. Hỏi năm 1991, cầu thủ đó bao nhiêu tuổi?

Giải:

Năm sinh của cầu thủ bóng đá phải ở thế kỉ 20.

Gọi năm sinh của cầu thủ đó là: $\overline{19ab}$ (Điều kiện: $0 < a \leq 9$; $0 \leq b \leq 9$)

Tuổi của cầu thủ tính đến 1990 là: $1990 - \overline{19ab}$

$$\text{Ta có: } 1990 - \overline{19ab} = 1 + 9 + a + b$$

$$1990 - 1900 - \overline{ab} = 10 + a + b$$

$$90 - \overline{ab} = 10 + a + b$$

$$\overline{ab} + a + b = 80$$

$$10 \times a + b + a + b = 80$$

$$11 \times a + 2 \times b = 80 \quad (1)$$

Từ (1) Ta thấy a không thể lớn hơn hoặc bằng 8 (Vì $11 \times 8 = 88 > 80$)

- Xét a = 7 thay vào (1) ta có : $11 \times 7 + 2 \times b = 80$;

$$b = 13 : 2 \quad (\text{Loại})$$

- Xét a = 6 thay vào (1) ta có : $11 \times 6 + 2 \times b = 80$

$$b = 14 : 2 = 7 \text{ Số tự nhiên cần tìm là } 67$$

- Xét a = 5 thay vào (1) ta có : $11 \times 5 + 2 \times b = 80$

$$2 \times b = 25 ; b = 25 : 2 \text{ (Loại)}$$

Nhận xét: a không thể nhỏ hơn hoặc bằng 5 vì a càng nhỏ thì b lại càng lớn không thoả mãn

Vậy cầu thủ đó sinh năm 1967.

Năm 1991 cầu thủ đó có số tuổi là: $1991 - 1967 = 24$ (tuổi)

Đáp số: 24 tuổi

Bài 212. Cho 1 hình chữ nhật có diện tích 486cm^2 . Nếu giảm chiều dài xuống 3 lần, giảm chiều rộng xuống 2 lần thì được 1 hình vuông. Tìm chu vi hình chữ nhật.

Giải:

Diện tích hình vuông là:

$$486 : 3 : 2 = 81 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Cạnh hình vuông là: 9 cm. (vì $9 \times 9 = 81$)

Chiều dài hình chữ nhật là:

$$9 \times 3 = 27 \text{ (cm)}$$

Chiều rộng hình chữ nhật là:

$$9 \times 2 = 18 \text{ (cm)}$$

Chu vi hình chữ nhật là:

$$(27 + 18) \times 2 = 90 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 90cm

Bài 213. Có 56 kg kẹo chia đều vào 8 hộp. Hỏi phải lấy mấy hộp đó để được 35 kg kẹo?

Giải

Mỗi hộp có số kg kẹo là:

$$56 : 8 = 7 \text{ (kg)}$$

Để được 35kg kẹo cần số hộp là:

$$35 : 7 = 5 \text{ (hộp)}$$

Đáp số: 5 hộp

Bài 214. Tìm 3 số biết số thứ nhất gấp 3 lần số thứ hai, số thứ hai gấp 3 lần số thứ ba, tổng số thứ nhất và thứ ba là 90

Giải:

Số thứ nhất gấp số thứ 3 số lần là : $3 \times 3 = 9$ (lần)

Số thứ ba là: $90 : (1 + 9) = 9$

Số thứ hai là: $9 \times 3 = 27$

Số thứ nhất là: $9 \times 9 = 81$

Đáp số: 81; 27; 9

Bài 215. Tấm vải xanh dài gấp 3 lần tấm vải đỏ. Cửa hàng đã bán được 7m vải đỏ và 37 m vải xanh. Như vậy số mét vải còn lại ở hai tấm dài bằng nhau. Lúc chưa bán hai tấm vải có độ dài là bao nhiêu?

Giải

Ta có sơ đồ:

Trước bán:

Xanh: |-----|-----|-----|

Đỏ: |-----|

Sau bán:

-----37-----

Xanh: |-----|-----|-----|

7

Đỏ: |-----|-----|

Nhìn vào sơ đồ ta có:

Tấm vải đỏ dài là: $(37 - 7) : 2 = 15$ (m)

Tấm vải xanh dài là: $15 \times 3 = 45$ (m)

Đáp số: Vải xanh: 45m, vải đỏ: 15m

Bài 216. Ngày 8 tháng 3 là ngày thứ 7. Hỏi những ngày thứ 7 còn lại của tháng đó là những ngày nào?

Giải

Những ngày thứ 7 tiếp theo là: 15; 22; 29.

Bài 217. Cứ 4 cái áo như nhau thì cần có 24 cúc áo. Hỏi có 42 cúc áo thì dùng cho mấy cái áo như thế?

Giải

1 cái áo cần số cúc áo là:

$$24 : 4 = 6 \text{ (cái)}$$

42 cúc áo thì dùng được cho số áo là:

$$42 : 6 = 7 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 7 cái áo

Bài 218. Có hai rổ xoài, rổ thứ nhất có 9 quả, rổ thứ hai nếu thêm 3 quả sẽ gấp đôi quả thứ nhất. Hỏi cả hai rổ có bao nhiêu quả?

Giải

Nếu có thêm 3 quả thì rổ thứ hai có số quả là:

$$9 \times 2 = 18 \text{ (quả)}$$

Thực tế rổ thứ hai có số quả là:

$$18 - 3 = 15 \text{ (quả)}$$

Cả hai rổ có số quả là:

$$9 + 15 = 24 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 24 quả.

Bài 219. Bà Ngà đi bán một số cam và chanh. Biết cam nhiều hơn chanh 80 quả. Sau khi bán đi 15 quả cam và 15 quả chanh thì số cam còn lại gấp đôi số chanh còn lại. Hỏi bà Ngà đem đi chợ mỗi loại bao nhiêu quả?

Giải:

Sau khi bán 15 quả cam và 15 quả chanh thì số quả cam vẫn hơn số quả chanh 80 quả. Ta có sơ đồ sau bán:

Cam: |-----|-----|

Chanh: |-----|---80---

Số quả chanh sau bán là: 80 (quả)

Số quả cam sau bán là: $80 \times 2 = 160$ (quả)

Số cam lúc đầu là: $160 + 15 = 175$ (quả)

Số chanh lúc đầu là: $80 + 15 = 95$ (quả)

Đáp số: 175 quả cam; 95 quả chanh

Bài 220. Tìm quy luật của các dãy số sau:

a) 2,4,6,8,10,.....?

b) 1,3,5,7,9,.....?

c) 1,2,3,5,8,13,.....?

Giải:

a) Mỗi số kể từ số thứ hai trở đi bằng số đứng trước nó cộng với 2.

Hay đây là dãy số chẵn.

b) Mỗi số kể từ số thứ hai trở đi bằng số đứng trước nó cộng với 2.

Hay đây là dãy số lẻ.

c) Mỗi số kể từ số thứ ba trở đi bằng tổng của hai số đứng trước nó.

Bài 221. Một ô tô có thể chở được 5 tấn hàng. Hỏi 5 ô tô như thế có thể chở được bao nhiêu tấn hàng ?

Giải

5 ô tô có thể chở số tấn hàng là:

$$5 \times 5 = 25 \text{ (tấn)}$$

Đáp số: 25 tấn.

Bài 222. Một người đi xe đạp trong 12 phút đi được 3km. Hỏi nếu cứ đạp xe như vậy trong 28 phút thì đi được mấy km?

Giải:

Người ấy đi 1 km hết số phút là:

$$12 : 3 = 4 \text{ (phút)}$$

Vậy 28 phút đi được số km là:

$$28 : 4 = 7 \text{ (km)}$$

Đáp số: 7km.

Bài 223. Mua 5 bút bi hết 15 000 đồng, mua 5 quyển vở hết 25 000 đồng. Hỏi mua 3 bút bi và 3 quyển vở như thế thì hết tất cả bao nhiêu tiền?

Giải

Mua một bút bi hết số tiền là:

$$15000 : 5 = 3000 \text{ (đồng)}$$

Mua một quyển vở hết số tiền là:

$$25000 : 5 = 5000 \text{ (đồng)}$$

Mua 3 bút bi và 3 quyển vở như thế hết số tiền là:

$$3 \times 3000 + 3 \times 5000 = 24000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 24000 đồng

Bài 224. Có một chiếc thuyền đi trên một bãi biển. Mũi thuyền cách mặt nước 45 cm. Hỏi khi nước thuyền cao thêm 28 cm thì mũi thuyền cách mặt nước bao nhiêu cm?

Giải:

Khi nước cao lên 28cm thì mũi thuyền cách mặt nước không đổi là 45cm.

Bài 225. Có 5 hộp kẹo đựng số kẹo bằng nhau nếu lấy ra mỗi hộp 24 cái thì số kẹo còn lại trong các hộp bằng số kẹo có trong 3 hộp lúc đầu hỏi mỗi hộp lúc đầu có bao nhiêu cái kẹo?

Giải:

Số kẹo lấy ra là:

$$5 \times 24 = 120 \text{ (cái)}$$

Số kẹo lấy ra ứng với số hộp nguyên ban đầu là:

$$5 - 3 = 2 \text{ (hộp)}$$

Một hộp có số kẹo là:

$$120 : 2 = 60 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 60 cái

Bài 226. An có một số hộp bi như nhau, An đếm thử 3 hộp thì thấy có 24 viên, An lấy ra mỗi hộp 2 viên để chia cho Bình, sau khi cho Bình An còn lại 48 viên. Hỏi An có bao nhiêu hộp bi?

Bài giải

Mỗi hộp có số bi là:

$$24 : 3 = 8 \text{ (viên)}$$

Sau khi lấy ra 2 viên mỗi hộp còn:

$$8 - 2 = 6 \text{ (viên)}$$

Số hộp bi An có là:

$$48 : 6 = 8 \text{ (hộp)}$$

Đáp số: 8 hộp bi

Bài 227. Cô giáo có 192 viên kẹo đựng đều trong các hộp, cô giáo lấy ra mỗi hộp 8 viên để chia cho các em, sau khi chia xong cô còn lại 128 viên kẹo. Hỏi lúc đầu cô giáo có bao nhiêu hộp kẹo?

Giải:

Số kẹo cô giáo lấy ra là:

$$192 - 128 = 64 \text{ (cái)}$$

Lúc đầu cô giáo có số hộp kẹo là:

$$64 : 8 = 8 \text{ (hộp)}$$

Đáp số: 8 hộp kẹo

Bài 228. Có một tổ học sinh tham gia trồng rừng, người ta giao cứ 5 học sinh thì trồng 25 cây, nhưng thực tế mỗi học sinh lại trồng nhiều hơn nhiệm vụ được giao 2 cây nên tổng số cây trồng được là 238 cây. Hỏi tổ học sinh đó có bao nhiêu em?

Giải

Theo dự định mỗi hs trồng số cây là:

$$25 : 5 = 5 \text{ (cây)}$$

Thực tế mỗi học sinh trồng số cây là:

$$5 + 2 = 7 \text{ (cây)}$$

Tổ đó có số học sinh là:

$$238 : 7 = 34 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 34 học sinh

Bài 229. Một cửa hàng có 12550 quyển vở. Buổi sáng cửa hàng bán được 635 quyển vở, buổi chiều cửa hàng bán hơn buổi sáng 457 quyển vở. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu quyển vở?

Bài giải:

Buổi chiều bán được số vở là:

$$635 + 457 = 1092 \text{ (quyển)}$$

Cửa hàng còn lại số vở là:

$$12550 - 1092 - 635 = 10823 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 10823 quyển

Bài 230. Một hình chữ có nửa chu vi là 29 cm chiều rộng 7cm .diện tích hình chữ nhật đó là...

Giải:

Chiều dài hình chữ nhật là:

$$29 - 7 = 22 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình chữ nhật là:

$$22 \times 7 = 154 \text{ (cm}^2\text{)}$$

$$\text{Đáp số: } 154\text{cm}^2$$

Bài 231. Một hình vuông được chia thành 2 hình chữ nhật. Tính chu vi hình vuông. Biết rằng tổng chu vi 2 hình chữ nhật là: 6420 cm

Giải

Tổng chu vi 2 hcn = 6 x cạnh hình vuông

Cạnh hình vuông là:

$$6420 : 6 = 1070 \text{ (cm)}$$

Chu vi hình vuông là:

$$1070 \times 4 = 4280 \text{ (cm)}$$

$$\text{Đáp số: } 4280\text{cm}$$

Bài 232. Tính tổng: $1 + 2 + 3 + 4 + \dots + 100$

Giải

Công thức cần nhớ:

Số các số hạng = (số đầu - số cuối) : khoảng cách + 1

Tổng của dãy số = (số đầu + số cuối) x số các số hạng : 2

Số các số hạng là: $(100 - 1) : 1 + 1 = 100$ (số)

Vậy tổng là: $1 + 2 + 3 + 4 + \dots + 100 = (1 + 100) \times 100 : 2 = 5050$

Đáp số: 5050

Bài 233. Người ta trồng chuối xung quanh mảnh đất hình chữ nhật có chiều rộng là 8m, chiều dài bằng 40m. hỏi xung quanh mảnh đất đó trồng được bao nhiêu cây chuối, biết rằng hai cây chuối trồng cách nhau 4m.

Giải

Chu vi mảnh đất là:

$$(40 + 8) \times 2 = 96 \text{ (m)}$$

Số cây chuối trồng được là:

$$96 : 4 = 24 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 24 cây chuối

Bài 234. Người ta trồng chuối xung quanh một mảnh đất hình chữ nhật có chiều rộng 12m, chiều dài bằng 40m. hỏi xung quanh mảnh đất đó trồng được bao nhiêu cây chuối, biết rằng hai cây chuối trồng cách nhau 4m.

Giải

Chu vi mảnh đất là:

$$(40 + 12) \times 2 = 104 \text{ (m)}$$

Số cây chuối trồng được là:

$$104 : 4 = 26 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 26 cây chuối

Bài 235. Có 8 hộp phấn nếu lấy ra mỗi hộp 9 viên phấn thì số viên phấn còn lại bằng 6 hộp nguyên . Hỏi có tất cả bao nhiêu viên phấn

Giải:

Số viên phấn lấy ra là:

$$9 \times 8 = 72 \text{ (viên phấn)}$$

Mỗi hộp có số viên phấn là:

$$72 : 2 = 36 \text{ (viên phấn)}$$

Tất cả có số viên phấn là:

$$36 \times 8 = 288 \text{ (viên phần)}$$

Đáp số: 288 viên phần

Bài 236. Tính nhanh: $1+2+3+4+5+6+7+8+9+10+11=.....$

$$= (1 + 10) + (2 + 9) + (3 + 8) + (4 + 7) + (5 + 6) + 11$$

$$= 11 + 11 + 11 + 11 + 11 + 11$$

$$= 11 \times 6 = 66$$

Bài 237. Cho hai số có tích bằng 1025. Nếu một thừa số gấp lên 6 lần thì được tích mới bằng bao nhiêu ?

Giải

$$\text{Tích mới} = 1025 \times 6 = 6150$$

Bài 238. Tìm X biết:

$$79 - (X - 18) = 37$$

$$X - 18 = 79 - 37$$

$$X - 18 = 42$$

$$X = 42 + 18$$

$$X = 60$$

Bài 239. Tìm X biết:

$$120 - (X + 14) = 45$$

$$X + 14 = 120 - 45$$

$$X + 14 = 75$$

$$X = 75 - 14$$

$$X = 61$$

Bài 240. Nhà bạn An có 105 con gà mái. Nhà bạn bán đi $\frac{1}{5}$ số gà mái rồi nhập về 64 con gà trống. Hỏi nhà bạn An có bao nhiêu con gà?

Bài giải

Nhà bạn An bán đi số gà mái là:

$$105 : 5 = 21 \text{ (con)}$$

Nhà bạn An còn số gà mái là:

$$105 - 21 = 84 \text{ (con)}$$

Nhà bạn An có số con gà là:

$$84 + 64 = 148 \text{ (con)}$$

Đáp số: 148 con gà

Bài 241. Một mảnh đất trồng rau mỏng tơi 30 ngày thì nó mọc hết mảnh đất đó. Hỏi bao nhiêu ngày mọc nửa mảnh đất. Biết 1 ngày thì nó mọc gấp đôi. (Đáp số 29 ngày)

Bài 242. Tìm X biết:

$$120 - X + 15 = 45$$

$$120 - X = 45 - 15$$

$$120 - X = 30$$

$$X = 120 - 30$$

$$X = 90$$

Bài 243. Với 4 chữ số 3; 0; 5; 1 viết được bao nhiêu số có 4 chữ số khác nhau?

Bài giải

Chữ số hàng nghìn có 3 cách chọn (vì chữ số đầu tiên không thể bằng 0)

Chữ số hàng trăm có 3 cách chọn (vì các chữ số phải khác nhau)

Chữ số hàng chục có 2 cách chọn (vì các chữ số phải khác nhau)

Chữ số hàng đơn vị có 1 cách chọn (vì các chữ số phải khác nhau)

Vậy số có 4 chữ số khác nhau viết được từ: 3; 0; 5; 1 là: $3 \times 3 \times 2 = 18$ (số)

Bài 244. Cho dãy số: 1; 1; 2; 4; 7; 13; 24; ... Tìm số hạng thứ 10 của dãy số.

Bài giải

- Quy luật: Mỗi số hạng kể từ số hạng thứ 4 trở đi bằng tổng của 3 số hạng đứng đằng trước nó.

- Số hạng thứ 8 là: $24 + 13 + 7 = 44$

- Số hạng thứ 9 là: $44 + 24 + 13 = 91$

- Số hạng thứ 10 là: $91 + 44 + 24 = 159$

Đáp số: 159

Bài 245. Có 10 250 m vải, may mỗi bộ quần áo hết 3m . Hỏi có thể may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo và còn thừa mấy mét vải?

Giải

10250 m vải may được:

$$10250 : 3 = 3416 \text{ bộ dư } 2 \text{ m}$$

Đáp số: 3416 bộ dư 2m

Bài 246. Một kho chứa 27 280kg thóc gồm thóc nếp và thóc tẻ , số thóc nếp bằng một phần bốn số thóc trong kho . Hỏi mỗi loại thóc có bao nhiêu ki - lô - gam ?

Giải

Số thóc nếp là:

$$27280 : 4 = 6820 \text{ (kg)}$$

Số thóc tẻ là:

$$27280 - 6820 = 20460 \text{ (kg)}$$

Đáp số: nếp: 6820kg; tẻ: 20460kg

Bài 247. Có 40kg đường đựng đều trong 8 túi . Hỏi 15kg đường đựng trong mấy túi như thế ?

Bài giải

Mỗi túi có số kg đường là:

$$40 : 8 = 5 \text{ (kg)}$$

15kg đường đựng được số túi:

$$15 : 5 = 3 \text{ (túi)}$$

Đáp số: 3 túi

Bài 248. Cửa hàng có 8 hộp bút như nhau. Nếu mỗi hộp lấy ra 3 bút thì số bút lấy ra bằng số bút ở 4 hộp bút ban đầu. Hỏi lúc đầu cửa hàng có bao nhiêu bút?

Giải

Số bút lấy ra là:

$$8 \times 3 = 24 \text{ (cái)}$$

Một hộp có số bút là;

$$24 : 4 = 6 \text{ (cái)}$$

Lúc đầu cửa hàng có số bút là:

$$8 \times 6 = 48 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 48 cái bút

Bài 249. Ghép 6 miếng nhựa hình vuông cạnh 4 cm thành hình chữ nhật. Tính diện tích hình chữ nhật đó?

Bài giải

$$\text{Diện tích 1 hv là: } 4 \times 4 = 16\text{cm}^2$$

$$\text{Diện tích hcn là: } 16 \times 6 = 96 \text{ cm}^2$$

$$\text{Đáp số: } 96\text{cm}^2$$

Bài 250. "Thuyền to chở được 6 người,
Thuyền nhỏ chở được 4 người là đồng.
Một đoàn trai gái sang sông,
10 thuyền to nhỏ giữa dòng đang trôi.
Toàn đoàn có cả 100 người,
Trên bờ còn 48 người đợi sang"
Hỏi có bao nhiêu thuyền to, bao nhiêu thuyền nhỏ?

Giải

$$\text{Số người đang ngồi trên 10 thuyền là: } 100 - 48 = 52 \text{ (người)}$$

Giả sử mỗi thuyền đều chở 6 người ta có tổng số người trên thuyền là:

$$10 \times 6 = 60 \text{ (người)}$$

$$\text{Số người thừa ra là: } 60 - 52 = 8 \text{ (người)}$$

$$\text{Một thuyền 6 người hơn một thuyền 4 người số người là: } 6 - 4 = 2 \text{ người}$$

$$\text{Số thuyền loại chở 4 người là: } 8 : 2 = 4 \text{ (thuyền)}$$

$$\text{Số thuyền loại chở 6 người là: } 10 - 4 = 6 \text{ (thuyền)}$$

Đáp số: 4 thuyền nhỏ, 6 thuyền to

Bài 251. Người ta đóng cọc rào một khu vườn hình vuông cạnh 20 m, cách 1m đóng 1 cọc rồi đan nửa rào xung quanh. Hỏi tiền nửa và tiền cọc là bao nhiêu tiền, biết rào 1m mất 3 cây nửa, 1 cây nửa giá 2000đ và giá một cọc rào là 2500đ?

Giải

Chu vi khu vườn là: $20 \times 4 = 80$ m

Số cọc cần dùng là: $80 : 1 = 80$ (cái)

Số tiền mua cọc là: $80 \times 2500 = 200000$ (đồng)

Số nứa cần dùng là: $80 \times 3 = 240$ (cây)

Số tiền mua nứa là: $240 \times 2000 = 480000$ đồng.

Đáp số: tiền cọc: 200000 đồng; tiền nứa: 480000 đồng

Bài 252. Tìm một số biết số đó nhân với 5 thì bằng 160

Giải:

Số cần tìm là:

$$160 : 5 = 32$$

Đáp số: 32

Bài 253. Tìm một số biết số đó gấp 5 lần thì bằng 95

Giải

Số cần tìm là:

$$95 : 5 = 19$$

Đáp số: 19

Bài 254. Tìm hai số có thương bằng 0 và tổng bằng 9

Giải:

Thương bằng 0 nên số bị chia bằng 0

Tổng bằng 9 nên số còn lại là: $9 - 0 = 9$

Đáp số: 0 và 9

Bài 255. Tìm một số biết nếu lấy số đó nhân 5 ta được 100

Giải

Số cần tìm là:

$$100 : 5 = 20$$

Đáp số: 20

Bài 256. Có 7 người, mỗi người nuôi 7 con mèo, mỗi con mèo ăn 7 con chuột, mỗi con chuột ăn 7 ghé lúa, mỗi ghé có 7 hạt lúa. Như vậy có tất cả bao nhiêu hạt lúa bị chuột ăn?

Giải

Số con mèo là: $7 \times 7 = 49$ con mèo

Số con chuột là: $49 \times 7 = 343$ con chuột

Số ghé lúa bị chuột ăn là: $343 \times 7 = 2401$ ghé lúa

Số hạt lúa bị chuột ăn là: $2401 \times 7 = 16807$ hạt lúa

Đáp số: 16807 hạt lúa

Bài 257. $1 \times 2 \times 3 \times 4 \times 5 = 100$ điền dấu và ngoặc đơn phù hợp.

Giải:

$$1 \times (2 + 3) \times 4 \times 5 = 100$$

Bài 258. Tính chu vi hình vuông có diện tích là 36cm^2

Giải:

Cạnh hình vuông là: 6cm (vì $6 \times 6 = 36\text{cm}^2$)

Chu vi hình vuông là: $6 \times 4 = 24\text{cm}$

Đáp số: 24cm

Bài 259. Mừng 8/3 là thứ năm. Hỏi mừng 1/5 cùng năm đó là thứ mấy.

Giải:

Từ mùng 8/3 đến 1/5 có số ngày là: $(31 - 8) + 30 + 1 = 54$ ngày

Ta có $54 : 7 = 7$ tuần dư 5 ngày.

Vậy mùng 1/5 là thứ 3

Bài 260. Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng $\frac{1}{7}$ chiều dài. Nếu tăng chiều dài 15cm, chiều rộng 105 cm thì được hình vuông. Tính chu vi hình chữ nhật ban đầu:

Giải

Vẽ sơ đồ:

Từ sơ đồ ta thấy hiệu số phần bằng nhau là: $7 - 1 = 6$ (phần)

Chiều rộng là: $(105 - 15) : 6 = 15(\text{cm})$

Chiều dài là: $15 \times 7 = 105(\text{cm})$

Chu vi hình chữ nhật là: $(105 + 15) \times 2 = 240\text{cm}$

Đáp số: 240cm

Bài 261. Có 17048 gói kẹo được xếp vào 4 kiện hàng như nhau. Hỏi để xếp đủ 7 kiện hàng như thế cần bao nhiêu gói kẹo.

Bài giải

Mỗi kiện hàng cần xếp số gói kẹo là:

$$17048 : 4 = 4262 \text{ (gói)}$$

Để xếp đủ 7 kiện hàng cần số gói kẹo là:

$$4262 \times 7 = 29834 \text{ (gói)}$$

Đáp số: 29834 gói kẹo

Bài 262. Muốn viết 289 số tự nhiên liên tiếp bắt đầu từ số 6312 thì số cuối cùng là...
 $6312 + 289 - 1 = 6600$

Bài 263. Một nhà máy dự định mua 22050kg vật liệu, đợt đầu nhà máy nhận được một số vật liệu bằng $\frac{1}{3}$ số vật liệu dự định mua. Hỏi nhà máy cần phải mua bao nhiêu kg vật liệu nữa mới đủ theo dự định.

Bài giải

Nhà máy đã nhận được số vật liệu là:

$$22050 \times \frac{1}{3} = 7350 \text{ (kg)}$$

Nhà máy cần mua thêm số vật liệu nữa là:

$$22050 - 7350 = 14700 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 14700kg

Bài 264. Thùng thứ nhất chứa 160 lít dầu, thùng thứ hai chứa 115 lít dầu. Người ta lấy ra ở mỗi thùng số lít dầu như nhau thì số dầu còn lại ở thùng thứ nhất gấp 4 lần số dầu còn lại ở thùng thứ hai. Hỏi mỗi thùng lấy ra bao nhiêu lít dầu?

Bài giải

Thùng thứ hai hơn thùng thứ nhất số lít dầu là:

$$160 - 115 = 45 \text{ (lít)}$$

Khi lấy ra mỗi thùng cùng số lít dầu như nhau thì hiệu số dầu giữa hai thùng không đổi.

Ta có sơ đồ khi đó:

Thùng 1: |-----|-----|-----|-----|

Thùng 2: |-----|-----45-----

Hiệu số phần bằng nhau là: $4 - 1 = 3$ (phần)

Số dầu thùng thứ hai lúc sau là: $45 : 3 \times 1 = 15$ (lít)

Số dầu mỗi thùng lấy ra là: $115 - 15 = 100$ (lít)

Đáp số: 100l dầu

Bài 265. Một đội công nhân làm được 45m đường trong 3 ngày hỏi trong 7 ngày đội đó làm được bao nhiêu mét đường? (biết mức làm mỗi ngày như nhau)

Bài giải

Một ngày đội công nhân làm được số mét đường là:

$$45 : 3 = 15 \text{ (mét)}$$

7 ngày đội công nhân làm được số mét đường là:

$$7 \times 7 = 49 \text{ (mét)}$$

Đáp số: 49m đường

Bài 266. Một cửa hàng trong 2 ngày bán được 120kg gạo, ngày thứ nhất nếu bán 5kg gạo nữa thì sẽ gấp 4 lần ngày thứ hai. Hỏi ngày thứ nhất được bao nhiêu kg gạo?

Bài giải

Nếu ngày thứ nhất bán được thêm 5kg gạo nữa thì tổng số gạo là:

$$120 + 5 = 125 \text{ (kg)}$$

Ta có sơ đồ lúc đó:

Ngày 1: |-----|-----|-----|-----| }
Ngày 2: |-----| } 125kg

Tổng số phần bằng nhau là: $4 + 1 = 5$ (phần)

Ngày 2 bán được số kg gạo là: $125 : 5 \times 1 = 25 \text{ (kg)}$

Ngày thứ nhất bán được số kg gạo là: $120 - 25 = 95 \text{ (kg)}$

Đáp số: 95kg gạo

Bài 267. Một sân vận động hình chữ nhật có chu vi là 240m, chiều dài là 80m. Tính chiều rộng sân vận động đó.

Bài giải

Nửa chu vi sân vận động là:

$$240 : 2 = 120 \text{ (m)}$$

Chiều rộng sân vận động là:

$$120 - 80 = 40 \text{ (m)}$$

Đáp số: 40m

Bài 268. Tìm x biết: $x + 58 = 64 + 58$

$$x = 64 + 58 - 58$$

$$x = 64$$

Bài 269. Tìm x biết: $x - 1 - 2 - 3 - 4 = 0$

$$x - (1 + 2 + 3 + 4) = 0$$

$$x - 10 = 0$$

$$x = 0 + 10$$

$$x = 10$$

Bài 270. Một vườn hình chữ nhật có chiều rộng 30m, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Người ta muốn làm một hàng rào xung quanh cái vườn đó (có để hai cửa ra vào, mỗi cửa rộng 3m). Hỏi hàng rào đó dài bao nhiêu mét ?

Bài giải

Chiều dài mảnh vườn đó là:

$$30 \times 3 = 90 \text{ (m)}$$

Chu vi mảnh vườn đó là:

$$(30 + 90) \times 2 = 240 \text{ (m)}$$

Hàng rào dài số mét là:

$$240 - 3 \times 2 = 234 \text{ (m)}$$

Đáp số: 234m

Bài 271. Hiệu 2 số như thế nào khi tăng số bị trừ thêm 35 đơn vị.

- Khi tăng số bị trừ thêm 35 đơn vị thì Hiệu mới sẽ tăng 35 đơn vị.

Bài 272. Cho dãy số 64,60,56,52,...Hãy tìm số đầu tiên của dãy số

- Nhận xét: Đây là dãy số giảm cách đều 4 đơn vị, dãy là số chia hết cho 4. Vậy số cuối cùng là 0.

Bài 273. Khối lớp 3 có 169 bạn được chia vào các lớp 3A, 3B, 3C,3D, 3E sao cho mỗi lớp nhiều hơn 32 bạn. Hỏi mỗi lớp có bao nhiêu bạn, biết rằng lớp 3A ít bạn hơn mỗi lớp còn lại.

Bài giải

169 bạn chia vào 5 lớp được:

$$169 : 5 = 33 \text{ dư } 4 \text{ (bạn)}$$

Lớp 3A ít bạn hơn mỗi lớp còn lại nên lớp 3A có 33 bạn

Các lớp còn lại có số bạn là:

$$33 + 4 : 4 = 34 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 3A: 33 bạn, 3B, 3C, 3D, 3E: 34 bạn

Bài 274. Tìm X

$$(X + 1) + (X - 2) + (X + 3) = 29$$

$$X + 1 + X - 2 + X + 3 = 29$$

$$3 \times X + 2 = 29$$

$$3 \times X = 29 - 2$$

$$3 \times X = 27$$

$$X = 27 : 3$$

$$X = 9$$

Bài 275. Ngày 5 tháng 7 năm 2012 là thứ năm. Hỏi ngày 5 tháng 7 năm 2014 là thứ mấy?

Hướng dẫn:

Từ 5/7/2012 đến 5/7/2014 có số ngày là: $366 + 365 = 731$ ngày

Ta có: $731 : 7 = 104$ tuần dư 3 ngày

Vậy 5/7/2014 là chủ nhật

Bài 276. Một phép chia có số chia là số chẵn lớn nhất có 1 chữ số thương là số lớn nhất có 3 chữ số và số dư là 5 tìm số bị chia trong phép chia đó

Hướng dẫn:

Số chia là: 8

Thương là: 999

Số bị chia là: $8 \times 999 + 5 = 7997$

Bài 277. Tính tổng của số chẵn bé nhất có 4 chữ số khác nhau nhau với số lớn nhất có 3 chữ số

Hướng dẫn:

Số chẵn bé nhất có 4 chữ số khác nhau là: 1024

Số lớn nhất có 3 chữ số là: 999

Tổng: $1024 + 999 = 2023$

Bài 278. Viết số chẵn bé nhất có 4 chữ số khác nhau là: 1024

Bài 279. Ngày 11 tháng 5 là thứ tư. Hỏi tháng 5 có bao nhiêu ngày thứ tư?

Hướng dẫn:

Ngày thứ tư đầu tiên là ngày: $11 - 7 = 4$

Ngày thứ tư thứ 3 là: $11 + 7 = 18$

Ngày thứ tư thứ 4 là: $18 + 7 = 25$

Vậy tháng 5 có 4 ngày thứ 4

Bài 280. Có 18000 đồng thì vừa đủ mua được 6 hộp bút .hỏi nếu mua 9 cái hộp bút như thế phải trả bao nhiêu tiền?

Hướng dẫn:

Mỗi hộp bút có giá là: $18000 : 6 = 3000$ (đồng)

Mua 9 hộp bút phải trả số tiền là: $9 \times 3000 = 27000$ (đồng)

Bài 281. Tìm 2 số biết tổng là 10 và hiệu là 2

Hướng dẫn:

Số lớn là: $(10 + 2) : 2 = 6$

Số bé là: $6 - 2 = 4$

Bài 282. Con ngan và con vịt cân nặng bằng con ngỗng và con gà. Gà nặng hơn vịt 2kg. Hỏi ngan và ngỗng con nào nặng hơn và nặng hơn mấy ki-lô-gam?

Hướng dẫn:

$$\text{Ngan} + \text{vịt} = \text{ngỗng} + \text{gà}$$

$$\text{Vịt} + 2\text{kg} = \text{gà}$$

Vậy ngan nặng hơn ngỗng và hơn 2kg

Bài 283. Chị có 9 phong kẹo cao su, mỗi phong kẹo có 5 cái kẹo. Chị chia cho em 8 cái. Hỏi chị còn lại bao nhiêu cái?

Bài giải

Lúc đầu chị có số kẹo cao su là:

$$9 \times 5 = 45 \text{ (cái)}$$

Sau khi cho em chị còn số kẹo là:

$$45 - 8 = 37 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 37 cái

Bài 284. Mua 5 đôi dép cùng loại phải trả 92 500 đồng. Hỏi mua 3 đôi dép như thế phải trả bao nhiêu tiền?

Hướng dẫn:

$$\text{Mỗi đôi dép có giá là: } 92500 : 5 = 18500 \text{ (đồng)}$$

$$\text{Mua 3 đôi dép phải trả số tiền là: } 18500 \times 3 = 55500 \text{ (đồng)}$$

Bài 285. Năm 2013 có 365 ngày. Hỏi năm đó gồm bao nhiêu tuần lễ và mấy ngày?

Hướng dẫn:

$$\text{Ta có: } 365 : 7 = 52 \text{ dư } 1$$

Vậy năm đó có 52 tuần và 1 ngày

Bài 286. Tính diện tích hình vuông có chu vi là 40 cm

Hướng dẫn:

$$\text{Cạnh hình vuông là: } 40 : 4 = 10 \text{ (Cm)}$$

$$\text{Diện tích hình vuông là: } 10 \times 10 = 100 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Bài 287. Tìm số bị chia có số chia là 8, số dư là số lớn nhất có thể, thương là 56.

Hướng dẫn:

Số dư là: $8 - 1 = 7$

Số bị chia là: $56 \times 8 + 7 = 455$

Bài 288. Lớp 8A có 46 học sinh, học sinh nam là 36, tính học sinh nữ

Hướng dẫn:

Số học sinh nữ là: $46 - 36 = 10$ học sinh

Bài 289. Kho thứ nhất có nhiều hơn kho thứ hai 3456kg thóc người ta chuyển 234kg thóc ở kho thứ nhất sang kho thứ hai. Hỏi sau khi chuyển số thóc ở kho thứ hai ít hơn kho thứ nhất bao nhiêu kg?

Hướng dẫn:

Sau khi chuyển kho 2 ít hơn kho 1 số thóc là: $3456 - 234 \times 2 = 2988\text{kg}$

Bài 290. Ba bạn Việt, Nam, Hải có tất cả 589 viên bi. Bạn Việt có 215 viên bi, bạn Nam có 124 viên bi. Hỏi bạn Hải có bao nhiêu viên bi?

Bài giải

Bạn Hải có số viên bi là:

$$589 - 215 - 124 = 250 \text{ (viên bi)}$$

Đáp số: 250 viên bi

Bài 291. Một hình chữ nhật có chiều dài là 24m, chiều rộng kém 4 lần chiều dài. Tính diện tích hình chữ nhật đó

Hướng dẫn:

Chiều rộng là: $24 : 4 = 6 \text{ (m)}$

diện tích hình chữ nhật là: $24 \times 6 = 144 \text{ (m}^2\text{)}$

Bài 292. Hình chữ nhật MNPQ có diện tích là 250 m^2 . Hình vuông EGHK có diện tích bằng $\frac{1}{10}$ diện tích hình chữ nhật MNPQ. Tính chu vi hình vuông EGHK.

Hướng dẫn:

Diện tích hình vuông EGHK là: $250 : 10 = 25 \text{ (m}^2\text{)}$

Cạnh hình vuông EGHK là: 5m (Vì $5 \times 5 = 25$)

Chu vi hình vuông EGHK là: $5 \times 4 = 20$ (m)

Bài 293. Tính

$$33+99+88+77+66+55+44+22+11$$

$$= (99 + 11) + (88 + 22) + (77 + 33) + (66 + 44) + 55$$

$$= 110 + 110 + 110 + 110 + 55 = 495$$

Bài 294. Một sợi dây thép uốn thành một hình chữ nhật có diện tích 135cm^2 và chiều rộng là 9 cm. Tính độ dài sợi dây thép đó?

Hướng dẫn:

$$\text{Chiều dài hình chữ nhật là: } 135 : 9 = 15 \text{ (cm)}$$

$$\text{Độ dài sợi dây là: } (15 + 9) \times 2 = 48 \text{ (cm)}$$

Bài 295. Tính: $8 \times 9 + 9 \times 2 + 9 \times 15 - 9 \times 14 - 9$

Hướng dẫn:

$$8 \times 9 + 9 \times 2 + 9 \times 15 - 9 \times 14 - 9 = 9 \times (8 + 2) + 9 \times (15 - 14 - 1)$$

$$= 9 \times 10 + 9 \times 0 = 90 + 0 = 90$$

Bài 296. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 300m, chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài. người ta dự định đóng cọc để rào xung quanh vườn, cọc nọ cách cọc kia 5 dm. Hỏi cần phải có bao nhiêu cọc để rào đủ mảnh vườn đó?

Hướng dẫn:

$$\text{Chiều rộng mảnh vườn là: } 300 : 3 = 100 \text{ (m)}$$

$$\text{Chu vi mảnh vườn là: } (300 + 100) \times 2 = 800 \text{ (m)}$$

$$\text{Đổi: } 800\text{m} = 8000\text{dm}$$

$$\text{Số cọc cần là: } 8000 : 5 = 1600 \text{ (cái)}$$

Bài 297: Tìm x biết:

$$x - 452 = 77 + 48$$

$$x - 452 = 125$$

$$x = 125 + 452$$

$$x = 577$$

Bài 298: Minh gấp được 758 ngôi sao. Minh tặng bạn 134 ngôi sao. Hỏi Minh còn lại bao nhiêu ngôi sao?

Bài giải

Minh còn lại số ngôi sao là:

$$758 - 134 = 624 \text{ (ngôi sao)}$$

Đáp số: 624 ngôi sao

Bài 299: 1 hộp sữa và 1 hộp kẹo cân nặng 1800 g. 1 bình nước và 2 quả cam cân nặng 2100 g. 1 hộp sữa và 2 quả cam cân nặng 1700 g. Hỏi 1 bình nước và 1 hộp kẹo cân nặng bao nhiêu g?

Hướng dẫn:

$$1 \text{ bình nước và 1 hộp kẹo nặng: } (2100 + 1800) - 1700 = 2200\text{g}$$

Đáp số: 2200g

Bài 300: Một nhà máy sản xuất áo, buổi sáng sản xuất $= \frac{2}{3}$ buổi chiều biết trong ngày đó sản xuất được 205 cái áo. Hỏi buổi chiều sản xuất bao nhiêu cái áo?

Hướng dẫn:

Ta có sơ đồ:

Sáng: |-----|-----|

Chiều: |-----|-----|-----|

Tổng số phần bằng nhau là: $2 + 3 = 5$ (phần)

Buổi chiều sản xuất được số áo là: $205 : 5 \times 3 = 123$ cái áo

Đáp số: 123 cái áo

Bài 301: Mẹ mua 1 chiếc áo phông giá 36.000 và 1 chiếc quần thun giá 52.000. Mẹ đưa cô bán hàng giấy 100 000. Hỏi cô bán hàng phải đưa lại mẹ bao nhiêu tiền?

Hướng dẫn:

Mẹ mua áo phông và quần thun hết số tiền là:

$$36000 + 52000 = 88000 \text{ (đồng)}$$

Cô bán hàng phải đưa lại mẹ số tiền là:

$$100000 - 88000 = 12000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 12000 đồng

Bài 302: Một công nhân nếu làm 26 ngày thì được trả 3 900 000 đồng. Hỏi người đó chỉ làm trong 10 ngày thì được trả bao nhiêu tiền?

Bài 303: Cả ba bạn Tiệp, Tùng, Tuy có tất cả 45 viên bi, nếu Tiệp cho Tùng 2 viên bi, Tùng cho Tuy 5 viên bi, Tuy cho Tiệp 3 viên bi thì số bi của ba bạn bằng nhau. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?

Hướng dẫn:

$$\text{Số bi của ba bạn lúc sau là: } 45 : 3 = 15 \text{ (viên)}$$

$$\text{Lúc đầu bạn Tuy có số bi là: } 15 + 3 - 5 = 13 \text{ (viên)}$$

$$\text{Lúc đầu bạn Tiệp có số bi là: } 15 - 3 + 2 = 14 \text{ (viên)}$$

$$\text{Lúc đầu bạn Tùng có số bi là: } 15 + 5 - 2 = 18 \text{ (viên)}$$

Đáp số: Tùng: 18 viên bi. Tuy: 13 viên bi; Tiệp: 14 viên bi

Bài 304: Lớp 2 có 31 học sinh, lớp 3 có 37 học sinh, lớp 4 có số học sinh gấp đôi số học sinh lớp 3. Hỏi lớp 4 có bao nhiêu học sinh?

Hướng dẫn:

$$\text{Lớp 4 có số học sinh là: } 37 \times 2 = 74 \text{ (học sinh)}$$

Bài 305: Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 120m, chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài.

a. Tính chu vi thửa ruộng đó?

b. Dọc theo chiều rộng, người ta chia ruộng thành 2 phần, một phần là hình vuông có cạnh bằng chiều rộng thửa ruộng, phần còn lại là một hình chữ nhật. Tính chu vi phần còn lại của thửa ruộng đó.

Hướng dẫn:

a) Chiều rộng thửa ruộng là: $120 : 3 = 40 \text{ (m)}$

$$\text{Chu vi thửa ruộng là: } (120 + 40) \times 2 = 320 \text{ (m)}$$

b)

$$\text{Chiều dài mảnh ruộng còn lại là: } 120 - 40 = 80 \text{ (m)}$$

Chu vi phần còn lại là: $(80 + 40) \times 2 = 240$ (m)

nguyentrangmath.com